



Bài dự thi

"Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2015"



Biên Hòa, ngày 18 tháng 11 năm 2015

BÀI DỰ THI

“TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA

- LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2015”



Văn miếu Trấn Biên

Lời mở đầu,

Hình thành và phát triển chỉ mới hơn 300 năm, “sinh sau đẻ muộn” so với bề dày lịch sử 4000 năm của dân tộc, thế nhưng Đồng Nai lại luôn được xếp vào danh sách một trong những vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và luôn được nhà nước quan tâm, tạo điều kiện phát triển về mọi mặt.

Mặt khác tuy Đồng Nai có lịch sử hình thành chưa hẳn gọi là dài nhưng với nhiều biến cố lịch sử đã ghi lại biết bao thăng trầm với không ít sự biến động trên nhiều lĩnh vực cùng với sự gắn bó, bồi đắp của dòng sông Đồng Nai đã làm nên một nền văn hóa vô cùng độc đáo và đặc sắc cho vùng đất này.

Là một người con sinh sống ở Đồng Nai từ khi còn rất nhỏ, tôi xem Đồng Nai là quê hương thứ hai của mình và tự hào về những giá trị truyền thống văn hóa, lịch sử nơi đây. Hòa chung với không khí háo hức chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, là một công dân Việt Nam nói chung và người con của mảnh đất Đồng Nai nói riêng tôi mong muốn được tìm hiểu và đóng góp những ý kiến nhỏ bé của mình để xây dựng Đồng Nai ngày càng phát triển. Chính vì vậy tôi tham gia “Hội thi tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai năm 2015” rất mong có được sự đánh giá, nhận xét thiết thực từ Ban giám khảo để tôi có thể hiểu rõ hơn về những bản sắc văn hóa truyền thống, lịch sử của tỉnh mình.

Tác giả kính bút.

Bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai (năm 2003)



Tỉnh Đồng Nai gồm có 9 huyện, 1 thành phố & 1 thị xã:

- 01. Thành phố Biên Hòa*
- 02. Thị xã Long Khánh*
- 03. Huyện Trảng Bom*
- 04. Huyện Thống Nhất*
- 05. Huyện Long Thành*
- 06. Huyện Vĩnh Cửu*

- 07. Huyện Nhơn Trạch*
- 08. Huyện Xuân Lộc*
- 09. Huyện Cẩm Mỹ*
- 10. Huyện Tân Phú*
- 11. Huyện Định Quán*

BÀI DỰ THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2015

Câu 1: Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua bao nhiêu kỳ Đại hội? Hãy nêu mục tiêu tổng quát qua các kỳ Đại hội?

Trả lời:

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra chế độ quản lý hành chính theo bốn cấp: Trung ương, tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, huyện và xã. Để bảo đảm thống nhất sự lãnh đạo sát với tình hình thực tế ở miền Nam, các Bộ, Ủy ban, Tổng cục, các Ban ở Trung ương phải nắm chắc tình hình của ngành mình, thực hiện chức năng chỉ đạo thực hiện về quản lý ngành, báo cáo và xin chỉ thị một cách nghiêm túc đối với Trung ương Đảng và Chính phủ. Giải thể Trung ương Cục miền Nam, giải thể các Khu ủy ở cả hai miền, đồng thời, thành lập Ban Đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ ở miền Nam, một hình thức tổ chức làm việc để thực hiện sự chỉ đạo tại chỗ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ. Hợp nhất các tỉnh thành những đơn vị hành chính – kinh tế với quy mô cần thiết.



Thực hiện Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng, ngày 20-9-1975, Trung ương Cục miền Nam đã ra Nghị quyết 16/TUC nhằm quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới ở miền Nam và sớm đi đến thống nhất quản lý Nhà nước.



Các cánh quân của ta hoàn toàn làm chủ chiến trường Xuân Lộc trong chiến dịch Xuân Lộc năm 1975.

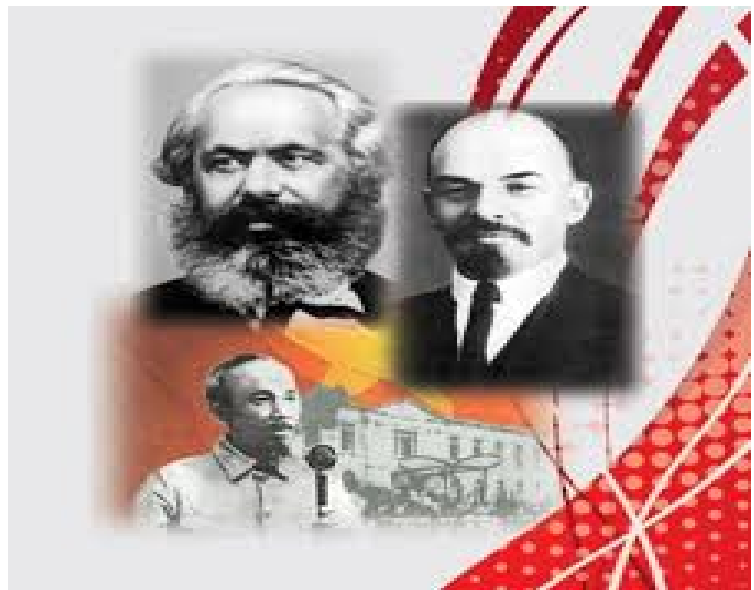
Đầu tháng 1-1976, Trung ương ra quyết định thành lập tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sáp nhập ba tỉnh: Biên Hoà, Bà Rịa – Long Khánh, Tân Phú. Tỉnh Đồng Nai có diện tích 8.360 km², giáp các tỉnh Sông Bé, Thuận Hải, Lâm Đồng và Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng Nai bao gồm thành phố Biên Hoà là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh và các huyện: Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Long Thành, Long Đất, Châu Thành, Xuân Lộc, Tân Phú, Duyên Hải, thị xã Vũng Tàu. Dân số toàn tỉnh là 1.223.683 người gồm 19 dân tộc (theo số liệu năm 1976), trong đó dân tộc Kinh chiếm 92,8%. Ngày 30-4-1976, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Đồng Nai ra Nghị quyết 06 thành lập huyện Xuyên Mộc tách ra từ huyện Long Đất. Ngày 29-12-1976, tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá VI đã quyết

định cắt huyện Duyên Hải nhập về Thành phố Hồ Chí Minh (nay gọi là huyện Cần Giờ).

Sáng ngày 25-4-1976, trên toàn tỉnh Đồng Nai, từ thành thị đến nông thôn rục rờ cờ đỏ sao vàng chào đón sự kiện chính trị trọng đại. Đúng 30 năm kể từ ngày bầu cử Quốc hội đầu tiên (6-1-1946), nhân dân Đồng Nai lại được cầm lá phiếu tự do bầu những đại biểu có đức, có tài của tỉnh vào Quốc hội thống nhất đầu tiên của đất nước độc lập. Cuộc bầu cử diễn ra trong không khí phấn khởi, đảm bảo an ninh. Tính đến 19 giờ cùng ngày 25-4-1976, toàn tỉnh Đồng Nai có 97% cử tri đi bầu cử, trong đó cử tri ở vùng đồng bào có đạo Công giáo chiếm trên 90%. 13 đại biểu của tỉnh Đồng Nai đã trúng cử vào Quốc hội nước Việt Nam thống nhất và chủ nghĩa xã hội.

Kể từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua 10 kỳ Đại hội.

Mỗi kỳ Đại hội Đảng là một mốc lịch sử quan trọng ghi nhận những thắng lợi, thành tựu và những bài học kinh nghiệm của Cách mạng Đồng Nai dưới sự lãnh đạo của Đảng; là sự kiên định chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư



tướng Hồ Chí Minh đồng thời đáp ứng những yêu cầu, mục tiêu chung của Đại hội Đảng toàn quốc qua từng thời kỳ và những khó khăn thuận lợi riêng của tỉnh để đề ra những mục tiêu tổng quát mà Đồng Nai quyết tâm phát huy thắng lợi, khắc phục khuyết điểm, vượt qua khó khăn thử thách hướng tới mục tiêu chung “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Những mục tiêu đó được thể hiện cụ thể qua từng kỳ Đại hội:

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I (1976-1980):



Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất (vòng 1) tiến hành từ ngày 11 đến 21-11-1976 tại thành phố Biên Hoà.

Ngày 20-10-1976, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Đồng Nai thành lập Ban Tổ chức Đại hội (theo Thông báo số 356/TVTƯ) gồm 10 đồng chí do đồng chí Phạm Văn Hy, Phó Bí thư Tỉnh uỷ làm Trưởng Ban; đồng chí Lê Nhị Thành (Tám Hà), Lê Quang Thành, uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm Phó Ban. Ban có nhiệm vụ chuẩn bị công tác tổ chức, nội dung Đại hội và chỉ đạo trực tiếp Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Để tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, Tỉnh uỷ lâm thời tỉnh Đồng Nai chỉ đạo tổ chức Đại hội đảng viên cơ sở (từ ngày 19 đến 27-10-1976) và Đại hội các Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và các Đảng bộ trực thuộc (từ ngày 28-10 đến 3-11-1976). Trong chỉ đạo, Tỉnh uỷ Đồng Nai xác định Đại hội đảng viên cơ sở, Đại hội chi bộ, Đảng bộ cơ sở là một đợt sinh hoạt

chính trị quan trọng, lần đầu tiên tổ chức sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Đảng viên, các cấp chi uỷ, Đảng uỷ cần phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, phát huy trí tuệ thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội IV, của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh trình Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, đề ra nhiệm vụ của cấp mình, bầu Ban Chấp hành Huyện uỷ, Thành uỷ, Đảng uỷ và bầu đại biểu tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 1) tiến hành từ ngày 11 đến 21-11-1976 tại thành phố Biên Hoà. Tham dự có 420 đại biểu chính thức gồm 367 đại biểu nam, 52 đại biểu nữ, có 11 đại biểu dân tộc thiểu số, đại diện cho 6.810 đảng viên của 17 Đảng bộ huyện, thành phố, 7 Đảng bộ trực thuộc và 509 chi bộ, Đảng bộ cơ sở.

Đại hội tiến hành đánh giá, kiểm điểm những thành tựu đạt được về các mặt sau một năm cải tạo và xây dựng, biểu dương những đóng góp của quân dân Đồng Nai qua một năm khắc phục những hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình và phát triển sản xuất. Đại hội nhấn mạnh: “Nhân dân trong tỉnh đã nêu cao vai trò làm chủ tập thể, ra sức xây dựng chính quyền cách mạng, giữ vững an ninh chính trị xã hội, khôi phục sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực. Từng bước giải quyết nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại, giảm bớt những khó khăn, cải thiện đời sống nhân dân”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ I (1976–1978) gồm 41 đồng chí (có 2 uỷ viên dự khuyết). Đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Bạch Tuyết được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ. Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí. Đại hội bầu 13 đồng chí đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Sau Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ IV của Đảng, từ ngày 6 đến ngày 10-4-1977 tại thành phố Biên Hoà, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất (vòng 2) được tổ chức. Đại hội nhận định sau hơn một năm kể từ ngày

giải phóng, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ Đồng Nai đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, giành được thắng lợi một số mặt về khôi phục, phát triển kinh tế, văn hoá, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội, đưa tình hình của tỉnh phát triển hoà nhịp chung với sự phát triển chung của cả nước.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ IV, Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra mục tiêu tổng quát(1976-1980): *đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện (nông, lâm, ngư nghiệp), từng bước xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh nông – công nghiệp giàu mạnh; cải tiến công tác phân phối lưu thông; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh; đẩy mạnh cải tạo đối với nông nghiệp; phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội, từng bước xây dựng nền văn hoá mới, con người mới, quét sạch tàn dư văn hoá nô dịch, thực dân mới; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; Năm vững và không ngừng củng cố hệ thống chuyên chính vô sản, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy hiệu lực của chính quyền; tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, khoa học kỹ thuật và tư tưởng văn hoá, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt).*

Trong công tác xây dựng Đảng, xuất phát từ đặc điểm tình hình của một địa phương vừa giải phóng, Đại hội xác định: “Đi đôi với nâng cao chất lượng, phải phát triển chi bộ ở những nơi chưa có. Những xã, phường, xí nghiệp, nông trường phấn đấu có chi bộ từ 30 đảng viên trở lên. Phấn đấu có chi bộ hoặc tổ Đảng ở các cấp phân xưởng, đội sản xuất”. Nghị quyết Đại hội đề ra phương

hướng, xây dựng Đảng: “Việc phát triển đảng viên phải thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, thủ tục.

Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I là sự vận dụng Nghị quyết Đại hội IV của Đảng vào điều kiện cụ thể của tỉnh. Với những kết quả đã đạt được sau gần 2 năm khắc phục hậu quả chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (1976–1980).



Rạp Biên Hùng năm 1975

nay trở thành trung tâm Văn hóa – Thể thao TP. Biên Hòa

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II:



*Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II họp từ ngày 10 đến ngày 12-7-1979
tại thành phố Biên Hoà.*

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II tiến hành trong điều kiện tình hình kinh tế - xã hội đất nước nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng gặp nhiều khó khăn do sai lầm, nóng vội, chủ quan trong quản lý điều hành kinh tế, do hậu quả chiến tranh và tác động của thiên tai, mất mùa. Trong khi đó, những thế lực thù địch không ngừng ra sức phá hoại công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên nhiều mặt.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II họp từ ngày 10 đến ngày 12-7-1979 tại thành phố Biên Hoà. Tham dự Đại hội có 401 đại biểu đại diện cho trên 8.000 đảng viên trong toàn tỉnh. Đại hội đã kiểm điểm, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, đề ra nhiệm vụ, phương hướng thực

hiện hai nhiệm vụ chiến lược là bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976–1980).

Kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, Đại hội đánh giá: Đảng bộ tỉnh Đồng Nai dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, bám sát thực tế địa phương, đã huy động được sức mạnh của quần chúng, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, đạt nhiều chỉ tiêu kế hoạch so với năm 1976. Năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước được nâng lên một bước; an ninh quốc phòng được giữ vững; huy động được sức mạnh của quần chúng xây dựng và bảo vệ tuyến phòng thủ biên giới Tây – Nam.

Xác định năm 1979–1980 đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch 5 năm (1976–1980), Đại hội đã đề ra nhiệm vụ chính trị trong hai năm 1979–1980 là: “Nâng cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy những thế mạnh của địa phương, ra sức xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, nhất là phát triển toàn diện, vượt bậc sản xuất nông nghiệp, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân; tăng cường quốc phòng an ninh Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trước mắt, đồng thời chuẩn bị điều kiện phát triển những năm sau”.

Đại hội Đảng bộ lần thứ II đã đề ra 6 mục tiêu chủ yếu(1980-1985):

- 1. Ra sức ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo cho mọi người có công ăn việc làm.*
- 2. Làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ biên giới.*
- 3. Tăng cường quốc phòng và an ninh chính trị, bảo vệ Tổ quốc, kịp thời ngăn chặn mọi âm mưu hành động phá rối, bạo loạn, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống.*

4. Hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành công, nông, thương, lâm, ngư nghiệp, phát triển sản xuất, phục vụ đời sống, tăng thu nhập cho nhân dân.

5. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm phát huy các thế mạnh của địa phương, đáp ứng yêu cầu trước mắt đồng thời chuẩn bị cho những năm tới. Ưu tiên phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm.

6. Ra sức xây dựng cơ sở gắn liền với xây dựng cấp huyện, kiện toàn cấp tỉnh, đảm bảo phát huy vai trò Đảng lãnh đạo, quần chúng làm chủ tập thể, cải tiến một bước về quản lý và tổ chức kinh tế, quản lý đời sống nhân dân, chống mọi biểu hiện tham ô, móc ngoặc, cửa quyền.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu cụ thể: trong hai năm 1979–1980, phải đạt được tổng sản lượng lương thực (qui lúa) từ 750.000 – 800.000 tấn, khai hoang phục hoá từ 12.000 – 15.000 hecta, tổ chức cho 10.000 người (3.000 lao động) đi xây dựng vùng kinh tế mới, làm nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước từ 70.000 – 80.000 tấn. Đến năm 1980 có 150.000 con heo, 10.000 con trâu, 30.000



Đặc sản bưởi Tân Triều – Đồng Nai

con bò, sản lượng thịt heo hơi 14.000 tấn, đánh bắt 35.000 tấn cá, trồng 5.000 hecta rừng. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 350.000.000 đồng (kể cả quốc doanh cao su). Kim ngạch xuất khẩu 140 triệu đồng (kể cả cao su).

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá II) gồm 43 uỷ viên chính thức và 2 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Lê Quang Chử được bầu lại làm Bí thư Tỉnh uỷ.

Trong thời gian thực hiện các chủ trương của Đảng về đổi mới từng phần trong nông nghiệp, công nghiệp, với sự tìm tòi, sáng tạo, Đồng Nai đã đạt được một số kết quả bước đầu. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ Đồng Nai đã tiến hành Đại hội lần thứ III.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III:



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III (1982-1985)

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III được tiến hành 2 vòng. Đại hội (vòng 1) bắt đầu từ ngày 07 đến ngày 16-01-1982. Tham dự Đại hội có 423 đại biểu (có 2 đại biểu do Trung ương cử về). Đại hội đã tập trung thảo luận, đóng góp ý kiến cho dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương sẽ trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V. Đại hội đã cơ bản nhất trí với

nội dung dự thảo Báo cáo chính trị, đặc biệt nhất trí cao về việc khẳng định đường lối chung cũng như đường lối kinh tế của dự thảo văn kiện. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng gồm 11 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết.

Từ ngày 27 đến ngày 31-3-1982, tại Hà Nội đã diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội tự phê bình và phê bình thẳng thắn, nghiêm túc về những khuyết điểm, yếu kém của mình trong lãnh đạo quản lý kinh tế, xã hội. Đại hội phản ánh những tư duy đổi mới của Đảng đang được hình thành, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu trong chặng đường trước mắt, coi ổn định tình hình kinh tế - xã hội là nhiệm vụ bức thiết. Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trong 5 năm (1981–1985) và những năm 80.

Hạn chế của Đại hội là chưa phân tích được hết nguyên nhân dẫn đến tình trạng trì trệ của nền kinh tế, chưa thấy đúng mức nguyên nhân chủ quan về lãnh đạo chỉ đạo và quản lý dẫn đến tình hình khó khăn, vẫn khẳng định đường lối chung là đúng đắn, khuyết điểm là trong khâu tổ chức thực hiện nên đã không có được những sửa chữa đúng mức cần thiết. Đại hội còn thể hiện sự nôn nóng trong chủ trương hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh Nam bộ vào năm 1985.

Đến cuối năm 1982, địa giới hành chính cấp huyện của Đồng Nai có sự thay đổi. Ngày 09-12-1982, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 193-HĐBT thành lập huyện Trường Sa, bao gồm toàn bộ khu vực quần đảo Trường Sa. Đến ngày 28-12-1982, Quốc hội khoá VII kỳ họp thứ 4 ra Nghị quyết sáp nhập huyện Trường Sa thuộc tỉnh Đồng Nai vào tỉnh Phú Khánh. Ngày 23-12-1985, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 284-HĐBT thành lập thị xã Vĩnh An (gồm huyện Vĩnh Cửu và các lâm trường Vĩnh An, Mã Đà). Như vậy, đến năm 1985, tỉnh Đồng Nai có 9 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm có 1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện) và 147 phường, xã, thị trấn.

Từ ngày 24 đến ngày 28-01-1983, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (vòng 2). Tham dự Đại hội có 418 đại biểu chính thức đại diện cho gần 9.000 đảng viên của 16 Đảng bộ trực thuộc trong toàn tỉnh. Đại hội vinh dự đón tiếp đồng chí Lê Duẩn – Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng về dự và phát biểu ý kiến tại Đại hội. Sự hiện diện của Tổng Bí thư là nguồn cổ vũ, động viên thiết thực thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đối với Đại hội. Tại Đại hội, đồng chí Lê Duẩn phát biểu ý kiến nhấn mạnh: “Các đồng chí phải thấu suốt hơn nữa đường lối, chính sách và phương hướng nhiệm vụ đề ra trong các văn kiện quan trọng để vạch được một chương trình hành động cụ thể, tích cực và hiện thực của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, nhằm đẩy mạnh các mặt công tác cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, khắc phục những khó khăn trước mắt đưa sự nghiệp cách mạng của chúng ta vững bước tiến lên”.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (vòng 2) là đợt sinh hoạt chính trị sâu sắc, dân chủ rộng rãi trong Đảng. Đại hội có ý nghĩa quan trọng trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của nhân dân trong tỉnh. Nhiệm vụ của Đại hội là kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II; thảo luận và đóng góp ý kiến cho dự thảo Báo cáo kế hoạch Nhà nước năm 1983 và đề ra nhiệm vụ trong hai năm (1983–1985), Báo cáo xây dựng Đảng.

Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II đã thu được những thành tích nhất định và có ý nghĩa trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và an ninh quốc phòng. Bên cạnh những thành tích và kết quả đạt được, Đại hội đã nghiêm túc thừa nhận trong bước đi ban đầu thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, Đảng bộ còn nhiều thiếu sót, nhất là trong quản lý kinh tế. Điều này dẫn đến tình trạng sản xuất có phát triển nhưng hiệu quả còn thấp, chưa tương xứng tiềm năng có thể khai thác, chưa tạo được cơ cấu kinh tế mới. Hoạt động phân phối lưu thông chưa tác động tích cực đối với sản xuất và

phục vụ đời sống. Công tác quản lý thị trường còn lỏng lẻo. Các hoạt động văn hoá - xã hội chưa phối hợp chặt chẽ, sâu sắc đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hoá mới, con người mới. Công tác xây dựng, củng cố và tăng cường cơ sở tiến hành còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và tình hình thực tế ở địa phương, Đại hội đã nêu phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội từ năm 1983 đến năm 1985. Yêu cầu cơ bản về kinh tế, xã hội từ năm 1983 đến năm 1985 là: “phải nhằm tập trung đẩy mạnh cải tạo, kết hợp với sắp xếp lại một bước và phát triển thêm sản xuất để nhanh chóng ổn định được tình hình kinh tế - xã hội, đáp ứng được những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, giảm bớt các mặt còn mất cân đối gay gắt nhất của địa phương, thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực phân phối lưu thông, tạo điều kiện cho những năm sau tiến lên mạnh mẽ, vững chắc hơn”.

Trên cơ sở những yêu cầu trên, Đại hội đã đề ra các mục tiêu chung về kinh tế - xã hội từ năm 1983 đến năm 1985 là:

- *Đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân.*
- *Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư.*
- *Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất.*
- *Phấn đấu nâng cao chất lượng và phát triển phong trào văn hoá xã hội.*
- *Thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng về mọi mặt và không ngừng tăng cường quốc phòng toàn dân, ra sức giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.*
- *Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với sự nghiệp cách mạng cả nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế được giao.*
- *Tiếp tục củng cố hệ thống chuyên chính vô sản.*

Để thực hiện các mục tiêu trên, Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ chủ yếu cho các ngành, các cấp như sau:

– Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, đẩy mạnh thâm canh một cách tích cực, vững chắc và có trọng điểm, tiếp tục mở rộng các vùng chuyên canh, tăng nhanh đàn gia súc, gia cầm.

– Coi trọng đúng mức việc bảo vệ, chăm sóc, tu bổ và trồng rừng mới. Tổ chức khai thác, phân phối sử dụng lâm sản một cách hợp lý, chặt chẽ, tiết kiệm và có hiệu quả hơn.

– Tiếp tục cải tạo, tổ chức lại lực lượng sản xuất trong ngư dân và trong quốc doanh, mở rộng nhanh năng lực đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, tăng cường quản lý thu mua, chế biến sản phẩm phục vụ cho tiêu dùng và ưu tiên tập trung cho xuất khẩu.

– Tiến hành sắp xếp lại sản xuất, tiếp tục xây dựng và phát triển công nghiệp nhất là tiểu thủ công nghiệp, kết hợp hợp lý công nghiệp – nông nghiệp và các ngành kinh tế khác trong toàn tỉnh và trên địa bàn từng huyện, trên cơ sở tận dụng chủ yếu năng lực sản xuất hiện có với nguồn nguyên liệu địa phương để sản xuất thêm hàng tiêu dùng và xuất khẩu.

– Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật một cách có trọng điểm, bảo đảm đầu tư đạt hiệu quả cao và mau thu hồi vốn. Phát huy khả năng của các ngành, các địa phương, vận dụng đúng phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

– Bảo đảm giao thông vận tải và bưu điện thông suốt phục vụ tốt cho mọi hoạt động kinh tế, văn hoá, quốc phòng và đời sống nhân dân.

– Thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên mặt trận lưu thông phân phối, tìm mọi cách cải tiến nhanh hơn nữa các hoạt động cung ứng vật tư, thương nghiệp, xuất nhập khẩu, tài chính, ngân hàng, vật giá nhằm tích cực phục vụ sản xuất và thiết thực chăm lo đời sống nhân dân.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) gồm 45 uỷ viên chính thức và 1 uỷ viên dự khuyết. Trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá III) đã bầu 15 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ và đồng chí Nguyễn Văn Trung làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ.

An ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững; xây dựng quốc phòng toàn dân, đã kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế.

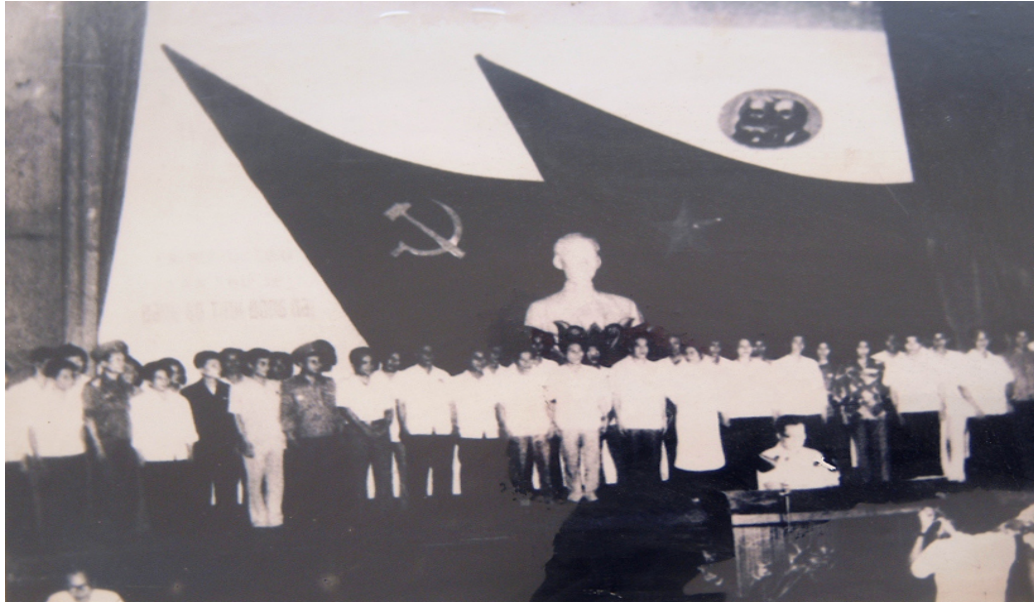
Thực hiện tốt nghĩa vụ với cả nước và nghĩa vụ quốc tế với nhân dân Campuchia do Trung ương giao.

Đạt được những thành tích trên là nỗ lực của toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân trong tỉnh. Đó là kết quả của việc thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và vận dụng linh hoạt vào điều kiện của địa phương. Đó là kết quả của việc xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị vững mạnh, đoàn kết toàn dân.

Với những thành quả đạt được sau 10 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Sao vàng về thành tích 40 năm chiến đấu và xây dựng; 53 Huân chương Lao động gồm: 4 Huân chương Lao động hạng hai, 49 Huân chương Lao động hạng ba; 111 Bằng khen của Hội đồng Bộ trưởng về thành tích phát triển kinh tế - xã hội.

Những thành tựu đạt được là cơ sở để toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân Đồng Nai bước vào thời kỳ mới, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xây dựng và phát triển Đồng Nai theo cơ cấu công nghiệp – nông nghiệp – dịch vụ thương mại, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV:



Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV họp từ ngày 20-10 đến ngày 26-10-1986.

Sau khi hoàn thành đợt tự phê bình và phê bình từ Tỉnh uỷ đến chi bộ cấp cơ sở và tiến hành thắng lợi Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở, cấp huyện và tương đương, Đảng bộ Đồng Nai đã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV. Đại hội họp từ ngày 20-10 đến ngày 26-10-1986. Về dự Đại hội có 447 đại biểu thay mặt cho trên 12.000 đảng viên của Đảng bộ 7 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố và 10 Đảng uỷ trực thuộc.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV là một sự kiện hết sức trọng đại đối với Đảng bộ, quân, dân Đồng Nai. Theo sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đại hội thảo luận, góp ý kiến vào các văn kiện của Trung ương sẽ trình tại Đại hội VI, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, bàn phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và biện pháp thực hiện trong giai đoạn 1986–1990 và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Tầm quan trọng của Đại hội IV là ở chỗ từ những tư tưởng và quan điểm mới của Đảng trong lãnh đạo toàn diện nói chung, Đảng bộ Đồng Nai phải đề ra được những bước đi cụ thể, những biện



Cầu Ghềnh Biên Hòa.

pháp có hiệu quả, thiết thực để làm cho tình hình sản xuất của địa phương phát triển, phát huy tốt các khả năng hiện có để thúc đẩy kinh tế có những bước phát triển mới, ổn định tình hình, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng, tạo tích lũy cho sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa của tỉnh.

Đại hội thông qua báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III, khẳng định những thành tựu đã đạt được trong 5 năm (1981–1985) về tất cả các mặt kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng của tỉnh trong tình hình chung có nhiều khó khăn. Đó là thắng lợi quan trọng, có ý nghĩa làm cơ sở cho việc thực hiện nhiệm vụ trong 5 năm tiếp theo.

Thành tựu trên mặt trận sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp đã đưa giá trị tổng sản lượng 5 năm 1981–1985 không ngừng tăng lên. Năm 1981 mới đạt trên 3,2 tỷ đồng, đến năm 1985 đạt trên 4,4 tỷ đồng, tăng 37,5% so với năm 1981 và chiếm 71,36% so với giá trị tổng sản lượng công – nông nghiệp toàn tỉnh năm 1985.

Trong công nghiệp, sau 4 năm thực hiện, mặc dù gặp nhiều khó khăn hết sức nghiêm trọng về nguyên liệu, vật tư, điện năng, Nhà nước cung ứng vật tư có hạn, có loại chỉ đạt 1/3 so với yêu cầu, nhưng bằng các biện pháp như sắp xếp lại sản xuất, mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài tỉnh giải quyết những yêu cầu về vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu cho sản xuất từ bên ngoài về và với nguyên liệu địa phương đã đảm bảo cho sản xuất công nghiệp. Vì vậy, nhịp độ

sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh (cả Trung ương và địa phương) đều ổn định và phát triển.

Bước đầu đã chuyển các hoạt động phân phối lưu thông có kết quả theo hướng hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, phục vụ sản xuất và đời sống, cải tạo và quản lý thị trường có một bước chuyển biến.

Trong xây dựng Đảng, đã xây dựng thêm 112 cơ sở Đảng và phát triển 2.520 đảng viên. Tuy nhiên, việc xây dựng Đảng chưa tương xứng với nhiệm vụ chính trị, với sự nghiệp cách mạng đặt ra. Chất lượng nhiều tổ chức cơ sở Đảng còn yếu, chưa làm đúng vai trò là hạt nhân lãnh đạo chính trị cơ sở.

Đại hội IV Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã thảo luận và vận dụng thực hiện đúng đắn các chính sách kinh tế - xã hội của Đảng, đề ra phương hướng “nhằm phát triển mạnh nền kinh tế Đồng Nai theo cơ cấu công – nông nghiệp hợp lý; tiếp tục phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phát huy mạnh các mũi nhọn: công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực và có hiệu quả thiết thực 3 chương trình lớn về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu”.

Đại hội đề ra những biện pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh kinh tế phát triển, nhấn mạnh tiếp tục phát triển nông nghiệp toàn diện, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm và hàng xuất khẩu, phát triển công nghiệp bao gồm công nghiệp sản xuất nguyên liệu cho sản xuất phục vụ nông nghiệp; sản xuất các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu và các mặt hàng xuất khẩu, trong xây dựng cơ bản bố trí lại cơ cấu đầu tư xây dựng cơ bản, nhằm tập trung vốn hoàn thành các công trình trọng điểm có tác dụng phát triển sản xuất... Trên mặt trận phân phối lưu thông xây dựng củng cố và tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa (kể cả thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, trong đó, thương nghiệp quốc doanh giữ vai trò chủ đạo). Các ngành

thương nghiệp, lương thực, ngân hàng, tài chính vật giá... phải lấy nhiệm vụ phục vụ sản xuất làm gốc, và phục vụ đời sống làm trọng tâm. Đẩy mạnh hơn nữa công tác xuất khẩu, nhằm đáp ứng các nhu cầu nhập khẩu để phát triển sản xuất và ổn định đời sống. Tiếp tục đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục trong 5 năm tới. Thực hiện đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào quản lý kinh tế, phát triển kinh tế xã hội, đồng thời đưa các hoạt động văn hóa – xã hội lên bước phát triển, phù hợp với chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước.

Trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, Đại hội xác định phải nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên nâng cao cảnh giác, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, làm tròn nghĩa vụ với cả nước và nghĩa vụ quốc tế, phát động phong trào toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trên tất cả các địa bàn. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế hình thành cụm chiến đấu và chiến đấu liên hoàn trong pháo đài quân sự huyện trọng điểm.

Trong công tác nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, Đại hội xác định vai trò của nhân dân lao động tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng là rất quan trọng, nó quyết định thắng lợi nhiệm vụ đặt ra cho Đảng bộ trong những năm tiếp theo của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, và thực hiện đầy đủ quan điểm lấy dân làm gốc, mọi công việc đều xuất phát do dân và vì dân, phải thực sự dựa vào dân. Các công việc dân phải biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra trong việc xây dựng và thực hiện các chủ trương chính sách nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và công bằng xã hội. Đặc biệt trong công tác Đảng, Đại hội nhấn mạnh: Trong tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước trước mắt và những năm tiếp theo và thực tiễn tình hình của

tỉnh nhà, việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ phải được nâng lên ngang tầm với nhiệm vụ mới về chính trị, kinh tế - xã hội hiện nay.

Mục tiêu tổng quát của Đại hội(1986-1990): “...*Phát triển mạnh mẽ nền kinh tế tỉnh Đồng Nai theo cơ cấu công – nông nghiệp hợp lý; phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phát huy các mũi nhọn: Công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực có hiệu quả thiết thực ba chương trình lớn về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu. Tiếp tục nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới; xây dựng cơ chế quản lý mới, nhất là quản lý kinh tế mới, phát huy quyền chủ động sản xuất, kinh doanh ở cơ sở, xây dựng Đảng bộ vững mạnh mọi mặt*”.

Mặc dù sự thể hiện đường lối đổi mới về mọi mặt trong Nghị quyết Đại hội IV chưa được rõ và cụ thể, song Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV đã thể hiện sự sáng suốt của toàn Đảng bộ trong việc xác định được một loạt những quan điểm mới trong đường lối lãnh đạo của Đảng bộ mà các kỳ Đại hội trước chưa đề cập đến, chứng tỏ sự trưởng thành của Đảng bộ trong sự nghiệp xây dựng của thời kỳ đổi mới. Ở từng chặng đường đã có sự nhìn nhận và đề ra được các quyết sách đúng đắn sát hợp. Chính vì vậy, bắt đầu từ Đại hội IV, sự nghiệp kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh – quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước và hoạt động của các đoàn thể quần chúng đã từng bước có sự vận động và khởi sắc, làm tiền đề để Đồng Nai có những bước tiến dài trong những giai đoạn sau.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 45 uỷ viên chính thức và 13 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Phạm Văn Hy được Đại hội bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ. Đại hội cũng đã bầu ra đoàn đại biểu gồm 15 đồng chí đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V:



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (1991-1995) họp tại Biên Hòa.

Thực hiện Chỉ thị 59-CT/TW ngày 22-5-1990, Chỉ thị 65CT/TW ngày 9-11-1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Công văn hướng dẫn số 377 của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Kế hoạch số 41-KH/TU hướng dẫn các cấp ủy trực thuộc tập trung chỉ đạo tổ chức Đại hội Đảng cơ sở và cấp trên cơ sở. Được sự hướng dẫn, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Đại hội Đảng các cấp ở vòng 1 đã tổ chức thành công.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V (vòng 1) tiến hành từ ngày 23 đến 25-4-1991. Tham dự có 349/350 đại biểu được bầu cử dân chủ từ Đại hội của 17 Đảng bộ trực thuộc. Đại hội đã thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực vào 5 bản dự thảo văn kiện sẽ trình tại Đại hội VII của Đảng, góp phần vào sự thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Đại hội đã bầu 17 đại biểu chính thức, 02 đại biểu dự khuyết của Đảng bộ dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng tiến hành từ ngày 24 đến 27-6-1991. Đại hội thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Báo cáo chính trị đã tổng kết 5 bài học kinh nghiệm của bước khởi đầu tiến trình đổi mới:

- Giữ định hướng xã hội chủ nghĩa trong suốt quá trình đổi mới.
- Đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để, nhưng phải có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.
- Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước.
- Dân chủ có lãnh đạo.
- Dự báo kịp thời, phát hiện và giải quyết đúng đắn những vấn đề mới nảy sinh; không ngừng hoàn chỉnh lý luận về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đại hội VII có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Với việc thông qua Cương lĩnh, Chiến lược kinh tế và những chính sách cụ thể, Đại hội VII đã hình thành rõ nét con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với những đặc điểm của nước ta. Tổng kết những kinh nghiệm bước đầu của công cuộc đổi mới và bổ sung những giải pháp tiếp tục khắc phục cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, Đại hội VII có vai trò tạo ra tiền đề làm cho đất nước ta trụ vững trước những ảnh hưởng vô cùng bất lợi của sự tan rã hệ thống xã hội chủ nghĩa, đồng thời cũng là sự mở đầu quá trình đưa nền kinh tế đất nước ta ra khỏi cuộc khủng hoảng. Sau Đại hội VII, sự sụp đổ của Liên Xô đã tác động nhiều mặt đến sự sống còn của đất nước ta. Song do những yếu tố bên trong của đất nước được tạo ra từ đường lối đổi mới của Đại hội VI và Đại hội VII, do truyền thống cách mạng của nhân dân ta, Việt Nam không những không sụp đổ, mà còn trụ vững và tiếp tục phát triển. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta còn đang được thực tiễn tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh, song những nét căn bản về con đường quá độ do Đại hội

vạch ra là một thực tế sinh động cho nhiều lực lượng cách mạng trên thế giới nghiên cứu, gửi gắm lòng tin vào tiền đồ của sự nghiệp cách mạng mà C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin và Hồ Chí Minh để lại.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc, thực hiện Chỉ thị 01-CT/TW ngày 16-7-1991 của Ban Bí thư, Đảng bộ Đồng Nai tiến hành ngay việc tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội VII của Đảng từ tỉnh đến cơ sở nhằm tạo động lực thúc đẩy toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh vươn lên trong các lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội, đồng thời khẩn trương chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (vòng 2).

Trước khi tiến hành Đại hội Đảng các cấp vòng 2, ngày 10-4-1991, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 107-HĐBT chia 2 huyện Xuân Lộc, Tân Phú để thành lập 4 huyện mới gồm huyện Xuân Lộc, Long Khánh, Tân Phú và Định Quán. Vì vậy, Đảng bộ tỉnh phải tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ và cơ sở Đảng của 4 Đảng bộ, rà soát lại việc phân bổ, bổ sung đại biểu của các đoàn theo tổ chức mới và chỉ đạo tiến hành Đại hội Đảng cấp huyện và cơ sở theo đúng quy định. Sau đó, ngày 12-8-1991, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá VIII đã ra Nghị quyết cắt ba huyện: Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc thuộc tỉnh Đồng Nai nhập với Đặc khu Vũng Tàu – Côn Đảo để thành lập tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Cũng vào thời gian đó, Đảng bộ Đồng Nai đã chuyển giao 4 Đảng bộ (huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc và Đảng bộ Bộ đội Biên phòng) về Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Quyết định số 64-QĐ/ TW của Bộ Chính trị. Đảng bộ tỉnh còn 15 Đảng bộ trực thuộc gồm 8 Đảng bộ huyện, thị, thành phố, 7 Đảng bộ khối với 517 tổ chức cơ sở Đảng và 14.650 đảng viên (so với trước đó là 650 cơ sở Đảng và 17.645 đảng viên)

Trên cơ sở quán triệt Thông tri 01-TT/TW ngày 22-7-1991 của Ban Bí thư về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp (vòng 2), Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V được tổ chức từ ngày 28-10 đến ngày 01-11-1991. Đồng chí Giáo sư – Tiến sĩ Nguyễn Đình Tứ – Bí thư Trung ương Đảng thay mặt Ban Bí

thư Trung ương Đảng về dự và chỉ đạo trực tiếp Đại hội. 288 đại biểu chính thức đại diện cho 14.650 đảng viên trong 15 Đảng bộ trực thuộc tỉnh dự Đại hội. So với Đại hội vòng 1 giảm 61 đại biểu, đại diện cho 3.047 đảng viên của 152 tổ chức cơ sở Đảng thuộc các Đảng bộ huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc và Đảng bộ Bộ đội Biên phòng được chuyển giao về Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại hội đã tập trung trí tuệ của toàn Đảng bộ quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội VII của Đảng vào việc đánh giá tình hình, đề ra phương hướng, mục tiêu, các biện pháp cho nhiệm kỳ tới; đặc biệt là những mục tiêu và giải pháp kinh tế.

Đại hội đã rút ra 5 kinh nghiệm bước đầu trong công cuộc đổi mới:

1. Từng cấp uỷ và toàn Đảng bộ phải không ngừng nâng cao nhận thức mọi mặt, nắm vững đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng để vận dụng đúng đắn và sáng tạo vào thực tiễn địa phương, đề ra được các chủ trương, biện pháp, bước đi thích hợp trên từng lĩnh vực hoạt động mới thực hiện đổi mới có hiệu quả.

2. Phải biết dựa vào dân, có nhiều chính sách và biện pháp khai thác và phát huy nhiều hơn nữa tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh mới thực hiện được mục tiêu của công cuộc đổi mới, làm cho “dân giàu, nước mạnh”.

3. Cùng với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phải không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước và vai trò cá nhân phụ trách theo chế độ trách nhiệm của luật định.

4. Phải luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng ở mọi cấp, mọi ngành, nêu cao đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, nhất là trong các cấp uỷ, trên cơ sở phát huy tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ.

5. Phải đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, trong sạch, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, luôn sát dân, nắm chắc quần chúng, phát động thành phong trào cách mạng thực hiện thắng lợi mọi Nghị quyết của Đảng.

Căn cứ vào tiềm năng và thế mạnh của tỉnh, Đại hội V đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (1991–1995) và đến năm 2000 là: “phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu công – nông nghiệp và dịch vụ, nhằm khai thác mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ kinh tế trong và ngoài nước, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, tích cực ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo. Thực hiện phổ cập tiểu học, xoá mù chữ. Cải thiện đời sống nhân dân. Thực hiện một xã hội bình đẳng, dân chủ, kỷ cương. Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định về chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội”.

Đại hội đề ra 4 mục tiêu phát triển 5 năm (1991–1995) là:

– *Ổn định và phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, mở rộng kinh tế đối ngoại và khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam.*

– *Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng nông thôn mới, từng bước giải quyết lao động, giảm tỷ lệ tăng dân số đến năm 1995 xuống dưới 2%.*

– *Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tiếp tục đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng xã hội.*

– *Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, đảm bảo trật tự trị an toàn xã hội, thực hiện nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định tình hình chính trị trong tỉnh.*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa V) gồm 47 đồng chí, bảo đảm theo tiêu chuẩn và yêu cầu về cơ cấu, đủ điều kiện để hoàn thành

nhiệm vụ của Đảng bộ trong tình hình mới. Trong đó, có 28 đồng chí là cấp uỷ viên khóa IV, 10 cấp uỷ viên là nữ. Tuổi bình quân là 48,65. Về trình độ văn hóa: cấp 2 có 8 đồng chí, cấp 3 có 39 đồng chí, trung học chuyên nghiệp có 01 đồng chí, cao đẳng – đại học có 17 đồng chí, phó tiến sĩ có 3 đồng chí. Đại hội bầu đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư Tỉnh uỷ. Các đồng chí Huỳnh Văn Bình và Trần Thị Minh Hoàng làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ.



Bảo tàng tỉnh Đồng Nai được xây dựng từ ngày 08/01/1994.

Thời kỳ 1986–1995 là thời kỳ Đảng bộ Đồng Nai lãnh đạo nhân dân quán triệt và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Đường lối đổi mới đã có, nhưng hình thức, bước đi như thế nào cho phù hợp với địa phương, đó là bài toán mà Đảng bộ Đồng Nai phải giải đáp. Hơn nữa, trong tư duy, nhận thức và trong thực tiễn, cái cũ tồn tại quá lâu, đã bám rễ vào tiềm thức của mọi người và để vượt qua nó là điều không phải dễ. Trong khi đó, tình hình quốc tế diễn biến hết sức phức tạp. Chủ nghĩa xã hội hiện thực sụp đổ. Các lực lượng thù địch ra sức chống phá cách mạng. Dân đói. Trẻ em phải bỏ học nhiều. Cán bộ, đảng viên lo lắng trước tình hình trong nước và trên thế giới. Lòng tin của nhân dân vào Đảng bị giảm sút... Trước những khó khăn, thử thách đó, Đảng bộ Đồng Nai đã rút kinh nghiệm từ thời kỳ xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1975–1985), dần dần đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Đảng bộ

tỉnh đi vào cuộc sống. Một mặt, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, phát huy những điều kiện thuận lợi của địa phương, Đảng bộ Đồng Nai ra sức lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, Đảng bộ không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, đoàn kết nội bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai đạt được sau 10 năm đổi mới



Đồng Nai tập trung xây dựng vùng sản xuất chuyên canh (Ảnh minh họa).

thật đáng tự hào, xứng đáng là một tỉnh có vị trí quan trọng trong vùng trọng điểm kinh tế ở phía Nam. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch từ cơ cấu nông nghiệp – dịch vụ – công nghiệp sang cơ cấu công nghiệp – nông nghiệp – dịch vụ. Hình thành các khu công nghiệp tập trung lớn chỉ đứng sau Thành phố Hồ Chí Minh. Các ngành giáo dục, y tế, văn hóa có nhiều chuyển biến rõ nét về chất lượng. Nhiều vấn đề xã hội trước đây chưa có điều kiện giải quyết tốt như: giải quyết việc làm cho người lao động, xoá đói, giảm nghèo, thực hiện chính sách đối với các đối tượng chính sách, các gia đình neo đơn... nay được thực hiện có hiệu quả. Với những thành tựu quan trọng đó, Đảng bộ Đồng Nai vững vàng bước vào giai đoạn mới 1996–2000, lãnh đạo nhân dân trong tỉnh thực hiện đầy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI:



Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai từ ngày 02 đến ngày 04-5-1996.

Từ ngày 02 đến ngày 04-5-1996, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI đã được triệu tập. Tham dự Đại hội có 353 đại biểu chính thức đại diện cho trên 16.000 đảng viên của 15 Đảng bộ trực thuộc và 670 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh. Đoàn đại biểu dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI thể hiện được cơ cấu hợp lý các thành viên trong từng đoàn. Số đại biểu công tác ở các cơ sở Đảng xã, phường, thị trấn chiếm 10,7%. Đại biểu nữ chiếm 17,43%. Đại biểu tốt nghiệp Cao cấp và Đại học Chính trị là 51,14%, tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học và trên Đại học các ngành chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ là 46,85%.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI đã thảo luận và đóng góp ý kiến vào các văn kiện sẽ trình tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII gồm: Báo cáo chính trị, Báo cáo Điều lệ Đảng sửa đổi và Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 1996–2000. Đại hội kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V và đề ra

Nghị quyết về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp của Đảng bộ trong 05 năm 1996–2000.

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI khẳng định những thành tựu đã đạt được, chỉ ra những mặt yếu kém, khuyết điểm và rút ra một số bài học kinh nghiệm, đó là:

– Phải đặc biệt quan tâm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nhất là ở cơ sở.

– Không ngừng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh là nhiệm vụ then chốt, là nhân tố quyết định thắng lợi.

– Trong phát triển kinh tế, cần nhận thức tính hai mặt của cơ chế thị trường, không ngừng nâng cao năng lực quản lý và điều hành của Nhà nước, gắn đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

– Phát triển kinh tế đi đôi với xây dựng và tăng cường an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị.

– Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở khối liên minh giai cấp công nhân – nông dân và trí thức làm nền tảng để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh 05 năm 1996–2000.

Phương hướng, mục tiêu tổng quát là: *“Giữ gìn và tăng cường ổn định chính trị; nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách; khai thác và tận dụng mọi nguồn lực cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh công nghiệp phát triển, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp – dịch vụ với mức tăng trưởng cao, liên tục, bền vững để đến năm 2000 hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp – dịch vụ – nông*

ngiệp. Bảo đảm hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc với giải quyết các vấn đề văn hóa – xã hội, an ninh quốc phòng, nâng dần mức sống vật chất, tinh thần của nhân dân; góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một cách toàn diện và đồng bộ, tạo tiền đề cơ bản cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI”.

Phải phấn đấu thực hiện các mục tiêu chủ yếu là: đưa nhịp độ tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 16% trở lên để đến năm 2000, GDP bình quân đầu người đạt trên 850 USD. Tỷ trọng công nghiệp 43,5%, dịch vụ 37% và nông nghiệp 19,5% trong cơ cấu kinh tế.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa VI gồm 47 đồng chí, trong đó có 09 đồng chí nữ, chiếm tỷ lệ 19,1%. Ban Chấp hành khóa VI đã họp phiên thứ nhất, bầu ra Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí, bầu Ủy ban Kiểm tra gồm 08 đồng chí. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Trần Thị Minh Hoàng, nguyên Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V làm Bí thư Tỉnh uỷ. Hai đồng chí: Trần Bửu Hiền, Phó Bí thư Thường trực và Lê Hoàng Quân, Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đại hội bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội VIII của Đảng gồm 13 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết đảm bảo đủ tiêu chuẩn, có cơ cấu hợp lý và đúng thủ tục.

Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai.



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII:



Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII (nhiệm kỳ 2001– 2005) được tiến hành tại thành phố Biên Hoà trong hai ngày 28 và 29-12-2000.

Với những thành tích xuất sắc trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân và lực lượng vũ trang Đồng Nai vinh dự được Chủ tịch Nước phong tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức trọng thể lễ đón nhận danh hiệu cao quý vào ngày 16-12-2000. Đồng chí Trương Mỹ Hoa – Phó Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gắn huy hiệu “Anh hùng” lên lá cờ truyền thống của lực lượng vũ trang tỉnh. Ngoài ra, nhiều lẵng hoa của lãnh đạo Đảng, Nhà nước cũng được gửi đến chúc mừng Đảng bộ, quân và dân tỉnh nhà trong dịp lễ đón nhận danh hiệu cao quý này.

Trong không khí phấn khởi, sau thời gian chuẩn bị chu đáo về nội dung văn kiện và công tác nhân sự, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII (nhiệm kỳ 2001– 2005) được tiến hành tại thành phố Biên Hoà trong hai ngày 28 và 29-12-2000. Dự Đại hội có 350 đại biểu chính thức thay mặt cho 22.626

đảng viên thuộc 14 Đảng bộ trực thuộc tỉnh. Đồng chí Nguyễn Mạnh Cầm, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ cùng nhiều đồng chí lãnh đạo các Ban Đảng của Trung ương về dự.

Thực hiện tốt yêu cầu của Bộ Chính trị là “Dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm, kỷ cương, đoàn kết”, Đại hội VII đã tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện của Trung ương: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001–2010; Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2001–2005, Điều lệ Đảng (sửa đổi, bổ sung), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá VI). Đại hội đã tổng kết các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khoá VI (nhiệm kỳ 1996–2000), Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương Đảng (khoá VIII).

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khẳng định những thành tựu đã đạt được trong 5 năm (1996–2000): tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, giáo dục, y tế, xoá đói giảm nghèo, chăm lo gia đình chính sách được đầu tư, quan tâm, quốc phòng an ninh được giữ vững, pháp chế xã hội chủ nghĩa được tăng cường...



Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, Báo cáo chính trị cũng đề cập đến một số tồn tại, yếu kém, những bài học kinh nghiệm giai đoạn 1991–1995, từ đó đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2001–2005.

Phương hướng, mục tiêu tổng quát của Đảng bộ tỉnh đến năm 2010 là: tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, giữ vững ổn định chính trị, phát huy tối đa mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, góp phần tích cực đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung sức phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, lợi thế ở địa phương; ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, tạo nền tảng để đến năm 2010 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao, bền vững; gắn tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật chất - tinh thần của nhân dân với thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái. Phấn đấu đến năm 2010, tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người tăng hơn 2 lần so với năm 2000, với cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động hợp lý, làm giảm đáng kể tình trạng chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII, gồm 47 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ gồm 13 đồng chí. Đồng chí Lê Hoàng Quân được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ Đồng Nai khóa VII. Đồng chí Trần Đình Thành là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Võ Văn Một là Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. (Năm 2004, đồng chí Lê Hoàng Quân được Trung ương phân công làm Phó Bí thư Thường trực Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh và đồng chí Trần Đình Thành được Trung ương bổ nhiệm làm Bí thư Tỉnh uỷ Đồng Nai khóa VII). Đại hội cũng bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng gồm 13 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết.

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII là nguồn cổ vũ động viên to lớn, tạo nên sức mạnh tổng hợp, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân trong tỉnh, là cơ sở vững chắc để Đồng Nai vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII:



Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2005- 2010) họp tại Quảng trường tỉnh Đồng Nai.

Sáng ngày 13-12, tại hội trường Quảng trường tỉnh hội nghị đại biểu Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2005- 2010) đã khai mạc gồm 294 đại biểu, trong đó có 250 đại biểu được bầu chọn từ 16 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đã về dự hội nghị. Đồng chí Trần Đình Thành – Bí thư Tỉnh ủy chủ trì hội nghị.

Sau khi nghe đồng chí Bí thư Tỉnh ủy quán triệt chung về tinh thần và nội dung chương trình, hội nghị đã chia thành 16 tổ đại biểu để thảo luận, đóng góp ý kiến, phân tích sâu sắc thêm những vấn đề mà nội dung văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa VII đã đề cập. Nhìn chung các ý kiến phát biểu đều cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo tổng hợp ý kiến đã thảo luận đóng góp tại tổ. Vấn đề được các đại biểu quan tâm thảo luận tập trung là: với một tỉnh có lợi thế so sánh về công nghiệp như Đồng Nai, thực tế chúng ta đã khai thác hết tiềm năng, lợi thế sẵn có

hay chưa? Đứng ở góc độ quản lý vĩ mô, Đồng Nai đã được Chính Phủ quy hoạch trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, thế nhưng cơ chế chính sách đặc thù cho vùng kinh tế trọng điểm phát huy tối đa vai trò tiềm năng đóng góp và sự phát triển chung vẫn chưa được xây dựng một cách đầy đủ, đồng bộ.

Đồng chí Trần Đình Thành – Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh Đồng Nai phát biểu: Vấn đề đặt ra là phải có một cơ chế chính sách để thúc đẩy các vùng kinh tế trọng điểm với tư cách là đầu vào của nền kinh tế để cuốn hút các vùng ngoại vi xung quanh vùng kinh tế trọng điểm. Trong nhiệm kỳ qua Trung ương đã ban hành một số chính sách cho một số thành phố lớn trong các vùng trọng điểm. Như chúng ta biết có cơ chế chính sách phát triển cho TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, nhưng các địa phương khác trong vùng kinh tế trọng điểm vẫn phải chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống luật chung. Như thế chưa tạo thành một tổng lực của cả vùng để kéo theo các vùng ngoại vi phát triển đi lên với tư cách là đầu vào kinh tế.

Liên quan đến mục tiêu xây dựng tỉnh Đồng Nai trở thành tỉnh công nghiệp phát triển, nhiều đại biểu cũng bày tỏ băn khoăn về tiêu chí, về định lượng thế nào là một tỉnh công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại.



Nhà máy xử lý nước thải tại KCN Biên Hòa II.

Đồng chí Huỳnh Văn Tới – Phó chủ tịch UBND Tỉnh, Đại biểu Khối Dân Chính Đảng phát biểu: Tỉnh Đồng Nai được Trung ương xác định là Tỉnh có

nhiều điều kiện để đi trước để xây dựng tỉnh công nghiệp hiện đại của cả nước. Xét về mặt thực tế tỉnh Đồng Nai có nhiều điều kiện, hiện nay với những quyết tâm chúng ta đã có được dãy số về mặt kinh tế và hệ thống cơ sở hạ tầng, đủ điều kiện cân nhắc đặt mục tiêu phát triển thành một tỉnh công nghiệp năm 2010 nhưng dùng chữ theo hướng hiện đại. Bởi vì mặc dầu quyết tâm là vậy nhưng vẫn băn khoăn nội dung về tỉnh công nghiệp: tỉnh công nghiệp phải theo tiêu chí nào? ai đặt ra? và chắc chắn tiêu chí không chỉ là số lượng nhà máy, hay giá trị sản xuất công nghiệp mà còn tính đến các tiêu chí khác như là con người, phong tục tập quán, quy hoạch dân cư...

Đồng chí Từ Thanh Chương – Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai phát biểu: tiêu chí để trở thành một tỉnh công nghiệp chưa thật rõ ràng. Chúng tôi nghĩ rằng để

trở thành một tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại thì vấn đề chất lượng cuộc sống của người dân như thế nào chúng tôi vẫn còn băn khoăn về điều đó. Tiêu chí công nghiệp hiện đại không thể tách rời nội dung cải thiện và nâng cao mức sống người dân.



*Lễ trao tặng nhà tình thương
cho hộ nghèo tại xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất.*

Cùng với xác định tiêu chí của một tỉnh công nghiệp, yêu cầu phát triển nhanh nhưng phải bền vững cũng được nhiều đại biểu lưu ý. Đồng chí Phan Thị Mỹ Thanh – Giám đốc Sở Công nghiệp cho rằng ở thời điểm hiện nay tỷ trọng công nghiệp của Đồng Nai đã chiếm 57% GDP của tỉnh, vậy tiến tới xây dựng

một tỉnh công nghiệp hiện đại thì tỷ trọng này nên dừng lại ở mức nào là phù hợp? Và để phát triển công nghiệp về chiều sâu thì những ngành nghề mũi nhọn, những ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ cao cũng phải được xác định rõ ràng, cụ thể hơn.

Cũng được các đại biểu hết sức quan tâm đó là vấn đề công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Tuy là một tỉnh phát triển mạnh về công nghiệp nhưng dân số Đồng Nai khu vực nông nghiệp nông thôn vẫn chiếm đến 70%. Trong khí đó rất nhiều vấn đề bức xúc đang đặt ra đối với nông nghiệp nông thôn hiện nay:

Đồng chí Trần Đình Thành – Bí thư Tỉnh uỷ, chủ tịch HĐND tỉnh Đồng Nai phát biểu: Trách nhiệm của Nhà nước đối với quá trình sản xuất và tiêu thụ nông sản cho người nông dân hiện nay là vấn đề rất bức xúc: người nông dân trồng cái gì? bán cái gì? nuôi ở đâu?... không thể phó mặc cho người nông dân bươn trải trong cơ chế thị trường như hiện nay mà cần đến vai trò hướng dẫn, hỗ trợ của Nhà nước từ Chính phủ cho đến UBND ở các cấp. Người nông dân không thể tự nghiên cứu để sản xuất giống năng suất cao, chất lượng tốt để tham gia cạnh tranh khi chúng ta gia nhập thị trường thương mại thế giới thì Nhà nước chính là người hướng dẫn nông dân sử dụng các cây trồng, vật nuôi có năng suất cao và căn cứ vào điều kiện thổ nhưỡng ở từng nơi Nhà nước phổ biến cho nông dân trồng cái gì, nuôi cái gì có lợi nhất và hỗ trợ nông dân trong việc tiêu thụ sản phẩm như thế nào. Đây là bài toán mà lâu nay xử lý chưa triệt để.

Đồng chí Vi Văn Vũ – Bí thư Thành uỷ TP. Biên Hoà phát biểu: hiện nay người dân rất khổ với dịch cúm gia cầm, mà hiện nay 70% là người nông dân vấn đề làm sao để nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nông dân.

Và để tỉnh Đồng Nai phát triển bền vững, cùng với việc phát triển các khu công nghiệp, tăng cường đầu tư phát triển nông nghiệp nông thôn, các đại biểu cho rằng phải tập trung hơn nữa cho khâu dịch vụ. Vấn đề này đã được chỉ ra từ nhiệm kỳ trước, nhưng quá trình chỉ đạo điều hành thời gian vừa qua vẫn còn

hạn chế, bất cập so với yêu cầu phát triển. Hệ thống dịch vụ hạ tầng phục vụ các khu công nghiệp chưa tốt đã dẫn đến việc công nhân, lao động bỏ về quê, gây nên tình trạng các doanh nghiệp thiếu lao động ngày càng trầm trọng...

Cùng nhận xét dịch vụ phục vụ các khu công nghiệp, nhất là cụm công nghiệp địa phương thời gian qua còn hạn chế, yếu kém; tuy nhiên đại biểu Nguyễn Phát Triển - tổ đại biểu huyện Vĩnh Cửu cho rằng: không nên chỉ dừng lại ở việc đầu tư cơ sở hạ tầng các KCN, mà quan trọng hơn là chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần cho công nhân lao động.



Khu du lịch Thác Giang Điền – Huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Cũng liên quan đến đời sống người lao động, đại biểu Nguyễn Phát Triển cho rằng, mức lương khởi điểm 35USD của công nhân trên địa bàn hiện nay là quá thấp; và ngay cả khi mục tiêu đặt ra là 55USD cũng chưa đáp ứng nhu cầu nên cần xem xét để nâng lên mức cao hơn. Ngoài ra để sự nghiệp CNH-HĐH phát triển bền vững, cần hết sức lưu tâm đến công tác bảo vệ môi trường và

quan tâm hơn nữa đến đời sống người dân diện tái định cư vì thực tế thời gian qua nhiều hộ rơi vào tình cảnh rất khó khăn sau khi bị giải tỏa.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh nêu cao tinh thần quyết tâm và tích cực năng động, sáng tạo, phát huy truyền thống chủ nghĩa anh hùng trong sự nghiệp kháng chiến cứu nước, phát huy mạnh mẽ những thuận lợi, tranh thủ tối đa thời cơ, khắc phục mọi khó khăn, vượt qua thách thức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, góp phần đưa Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng trở thành hiện thực trong cuộc sống; thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát (2006-2010) là: *Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.*

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá VIII gồm 49 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí, Ủy ban Kiểm tra gồm 8 đồng chí. Đây là những đồng chí có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, chính trị, lối sống, có đủ năng lực và trình độ để cụ thể hoá Nghị quyết của Đại hội, được Đảng và nhân dân tin tưởng giao trọng trách lớn lao. Đồng thời, Đại hội cũng bầu ra 14 đồng chí (13 đồng chí chính thức và 1 đồng chí dự khuyết) thay mặt cho toàn Đảng bộ Tỉnh đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII có ý nghĩa lịch sử quan trọng, định hướng cho việc phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh nhà trong giai đoạn tăng tốc, chủ động hội nhập kinh tế - quốc tế. Đồng thời rút ra được những kinh nghiệm và bài học để tỉnh Đồng Nai tận dụng những ưu thế là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của cả nước.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX:



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX họp từ ngày 23 tháng 9 năm 2010 đến ngày 25 tháng 9 năm 2010 tại thành phố Biên Hòa.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX họp từ ngày 23 tháng 9 năm 2010 đến ngày 25 tháng 9 năm 2010 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự có 350 đại biểu, đồng chí Trần Đình Thành được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ.

Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII Đảng bộ tỉnh 5 năm qua (2005 – 2010), Đại hội khẳng định:

Năm năm qua, Đảng bộ Đồng Nai đã có nhiều cố gắng vượt qua khó khăn, thách thức đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, hoàn thành khá toàn diện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII đề ra. Kinh tế của tỉnh vẫn giữ mức tăng trưởng cao, tốc độ tăng bình quân hàng năm 13,2%; GDP bình quân đầu người (theo giá thực tế) đến năm 2010 đạt 29,6 triệu đồng (tương đương 1.629 USD); cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực,

đúng định hướng và đạt mục tiêu đề ra (công nghiệp-xây dựng chiếm tỉ trọng 57,2%; dịch vụ chiếm tỉ trọng 34,1% và nông nghiệp chiếm tỉ trọng 8,7%). Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển khá nhanh về quy mô, ngành nghề và thị trường, từng bước đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 17,2%/ năm. Sản xuất nông nghiệp được tập trung chỉ đạo; giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 5,6%/năm; hệ số sử dụng đất nông nghiệp tăng lên 1,37 lần và giá trị sản xuất bình quân 1 ha năm 2010 tăng hơn 2,4 lần năm 2005. Môi trường đầu tư được cải thiện tốt; tổng vốn đầu tư phát triển thực hiện trong 5 năm đạt trên 121 ngàn tỷ đồng, chiếm 45,1% GDP hàng năm (vượt mục tiêu Nghị quyết). Cơ cấu đầu tư chuyển biến tích cực. Tổng thu ngân sách 5 năm đạt trên 61 ngàn tỷ đồng (tăng bình quân 12,5%/năm và chiếm tỉ trọng 23% GDP hàng năm). Tổng chi ngân sách đạt trên 22 ngàn tỷ đồng, tăng bình quân 9,4%/năm, trong đó chi cho đầu tư phát triển chiếm tỉ trọng 32%. Hoạt động văn hóa xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt.



Sản xuất, thu hoạch lúa đình đầu về ứng dụng cơ giới hóa tại Đồng Nai. Trong ảnh: Thu hoạch lúa trên cánh đồng chất lượng cao tại xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu.



Nông dân Nguyễn Hồng Lâm giới thiệu giống bắp biến đổi gen tại xã Lang Minh (huyện Xuân Lộc).

Đời sống văn hoá và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Bộ máy nhà nước các cấp được củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, niềm tin của nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới của tỉnh ngày một tăng.

Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng. Đây là một cố gắng lớn của tỉnh trong điều kiện xảy ra sự khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu.

Tuy nhiên, sức cạnh tranh của nền kinh tế, chất lượng và tính bền vững của sự phát triển còn hạn chế. Hoạt động xã hội vẫn còn nhiều vấn đề bức xúc phải tập trung giải quyết. An ninh, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố bất ổn định. Công tác quản lý nhà nước trên một số mặt chưa đạt hiệu quả cao. Hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn có những hạn chế nhất định. Công tác xây dựng Đảng có mặt chưa đạt yêu cầu.

Những hạn chế yếu kém trên có nguyên nhân khách quan do ảnh hưởng cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới; hạ tầng kinh tế kỹ thuật của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói chung và của tỉnh Đồng Nai nói riêng chưa được Nhà nước quan tâm đầu tư. Nhưng nguyên nhân chủ yếu vẫn là

do công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở một số cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm; lãnh đạo, chỉ đạo không tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm; sự phối kết hợp thực hiện nghị quyết của Đảng giữa một số ngành và địa phương chưa chặt chẽ đồng bộ, chưa dự báo sát tình hình nên đề xuất các giải pháp xử lý chưa phù hợp. Trình độ chính trị, chuyên môn đội ngũ cán bộ cơ sở còn hạn chế; công tác kiểm tra, giám sát có cấp uỷ chưa tập trung đúng mức. Tinh thần, thái độ làm việc một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, đảng viên chưa tốt.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII trong 5 năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh rút ra một số bài học chủ yếu sau:

- Một là, phải quan tâm phát triển đồng bộ giữa tăng trưởng kinh tế với nâng cao chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế. Gắn việc tăng cường huy động nguồn lực trong nước và ngoài nước với sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực, nâng cao tính tự chủ kinh tế trong nước giảm thiểu tác động tiêu cực từ bên ngoài. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội và công tác bảo vệ môi trường.

- Hai là, luôn quan tâm đổi mới việc triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng. Xây dựng kế hoạch thực hiện một cách cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm và xác định những lĩnh vực then chốt để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với hiệu quả cao nhất. Phát huy cao độ tinh thần tích cực, chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy đảng, công tác quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp, đặc biệt là vai trò trách nhiệm của người đứng đầu. Bám sát tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh, diễn biến tình hình đất nước và trên thế giới, dự báo đúng những tình huống mới, kịp thời điều chỉnh những nhiệm vụ và hệ thống giải pháp để ứng phó hiệu quả, giảm thiểu những tác động tiêu cực từ bên ngoài, duy trì sự ổn định và phát triển. Chú trọng thực hiện tốt

công tác thi đua, khen thưởng; động viên tinh thần, nâng cao ý chí phấn đấu của mỗi cá nhân, của từng đơn vị, không ngừng vươn lên, thực hiện tốt mục tiêu nhiệm vụ nghị quyết đề ra.

- Ba là, xác định công tác dân vận là một trong những nhiệm vụ cơ bản của Đảng bộ. Các cấp ủy đảng phải quan tâm lãnh đạo công tác dân vận để xây dựng, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng; từ đó mở rộng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là yếu tố quan trọng có ý nghĩa quyết định mọi thắng lợi.

- Bốn là, tập trung chăm lo công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; chú trọng kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; thực hiện tốt công tác cán bộ, nhất là phải xây dựng được đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp các ngành, đảm bảo thật sự có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, tâm huyết và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Đây là nhân tố quyết định nhất cho việc thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội của Đảng bộ.

Đại hội nhất trí:

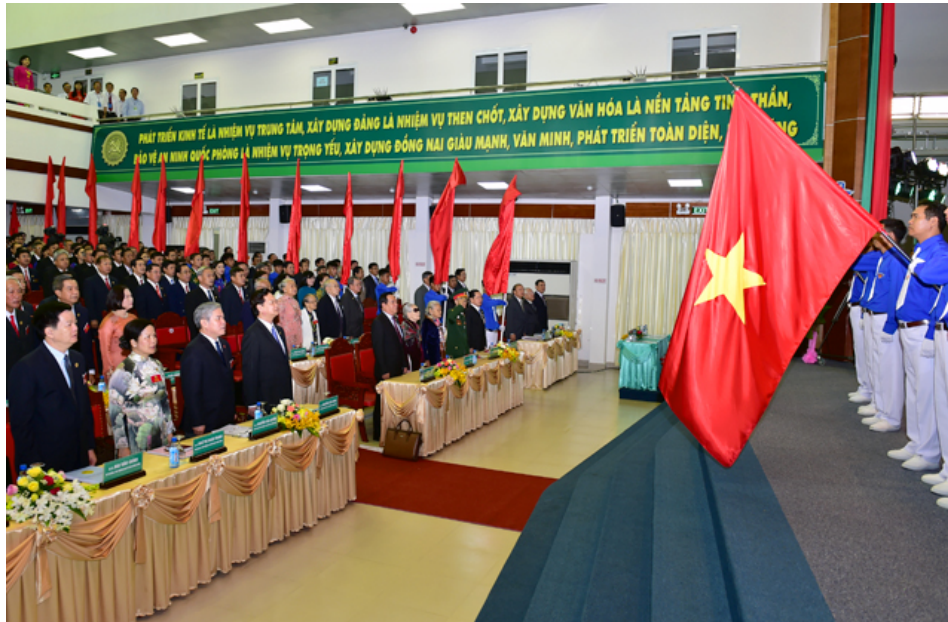
Mục tiêu tổng quát trong 5 năm 2010-2015 là: *Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa - hiện đại hóa vào năm 2015.*



Thi đấu võ thuật nhằm tăng cường sức mạnh Quốc phòng (Ảnh minh họa).

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống của Đảng bộ, đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng bộ tỉnh đã đề ra, góp phần xứng đáng cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng trong thời kỳ mới.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X:



Lễ chào cờ tại Lễ khai mạc Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X(29/09/2015).

Đại hội diễn ra từ ngày 29/09 - 30/09/2015 tại Trung tâm Văn hóa và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai. Tham dự Đại hội có 350 đại biểu chính thức tiêu biểu cho trí tuệ, nguyện vọng, bản lĩnh chính trị và sức mạnh đoàn kết đại diện cho gần 66.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh tham dự Đại hội.

Báo cáo Chính trị được trình bày tại Đại hội khẳng định, trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng bộ, quân và dân tỉnh Đồng Nai đã phấn đấu nỗ lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ tỉnh và đạt được những thành tựu quan trọng và khá toàn diện.

Việc thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng bước đầu đạt một số kết quả khá; nền kinh tế đã vượt qua khó khăn và phát triển theo đúng định hướng. Chỉ số GRDP tăng bình quân mỗi năm 12%, cao hơn so với mức tăng bình quân chung của cả nước và một số địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm nhẹ ngành công nghiệp-xây dựng và phát triển mạnh các ngành dịch vụ; thu nhập bình quân theo đầu người/năm của tỉnh đến năm 2015 đạt gần 3.100 USD, tăng 2 lần so với năm 2010, vượt mục tiêu nghị quyết.

Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất, đầu tư hệ thống hạ tầng kinh tế kỹ thuật, đặc biệt là đầu tư các công trình trọng điểm, quan trọng, đầu tư cho nông thôn, hạ tầng đô thị đã mang lại hiệu quả đáng kể, tạo tiền đề thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội.



Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X diễn ra từ ngày 29/09 - 30/09/2015 tại Trung tâm Văn hóa và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai.

Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được tăng cường, tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số nơi đã được ngăn chặn và có bước phục hồi. Các biện pháp đảm bảo an sinh xã hội được thực hiện một cách đồng bộ, tập trung đúng mức và đạt kết quả khá tích cực về giải quyết việc làm, đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Sự nghiệp phát triển giáo dục-đào tạo, văn hóa, xã hội đạt được những kết quả tích cực...

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng thăm vườn ổi sản xuất theo quy trình an toàn VietGAP tại xã Bảo Quang, TX.Long Khánh ngày 24-1-2015.



Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực; phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị có nhiều đổi mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng không ngừng được nâng cao. Khó khăn đoàn kết toàn dân được mở rộng và phát huy; nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể ngày càng được đổi mới thiết thực, hiệu quả. Quốc phòng, an ninh được không ngừng được củng cố và tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Đối chiếu với các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội IX mà Đảng bộ tỉnh đề ra, có 33/40 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt; thực hiện đạt mục tiêu Đồng Nai cơ bản là tỉnh công nghiệp hóa-hiện đại hóa.

Báo cáo chính trị cũng xác định rõ mục tiêu tổng quát của tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020 là: tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế nhanh và bền vững; xây dựng và phát triển con người toàn diện; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của

nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh.

Các chỉ tiêu chủ yếu được xác định là: tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 5 năm 2015-2020 tăng bình quân từ 8-9%/năm. Trong đó công nghiệp-xây dựng tăng từ 8-9%/năm, dịch vụ tăng từ 12-13%/năm, nông-lâm-ngư nghiệp tăng từ 3-4%/năm. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt từ 5.300-5.800 USD. Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 9-11%/năm.

Tổng đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2015-2020 của Đồng Nai đạt từ 400-420 nghìn tỷ đồng. Đến năm 2020 toàn tỉnh có 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó 15% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 80% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 còn dưới 1% (theo chuẩn nghèo của tỉnh giai đoạn 2016-2020). Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đến năm 2020 đạt 65%...



Xã Bình Lộc, Thị xã Long Khánh Đạt chuẩn nông thôn mới theo quyết định số 137/QĐ-UBND/Tỉnh Đồng Nai

Các lĩnh vực đột phá chiến lược cũng được tỉnh xác định trong 5 năm tới là tập trung huy động các nguồn lực đầu tư hiệu quả cho các công trình hạ tầng xã hội và dịch vụ nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân trong đó có ưu tiên đầu tư, nâng cấp các công trình nước sạch phục vụ dân sinh và các thiết chế văn hóa phục vụ người lao động. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào các ngành nghề chủ lực, mũi nhọn của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại, đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực, hệ thống các cơ quan nhà nước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển toàn diện và bền vững của tỉnh. Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của Đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, người đứng đầu trong việc tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.



Trung tâm thương mại Vincom – Tp. Biên Hòa.

Câu 2: Chủ trương nào trong các kỳ Đại hội được bạn tâm đắc nhất, vì sao?

Trả lời:



“Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.

Hiểu rõ được sức mạnh của câu tục ngữ trên, xuyên suốt các kỳ Đại hội Đảng không bao giờ quên nhắc đến chủ trương phát huy quyền làm chủ của nhân dân, từ đó xây dựng tập thể đoàn kết chung sức, chung lòng xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh.

Xã hội tồn tại không ít vấn đề bức xúc. Một trong những nguyên nhân là động lực mà những cải cách trước đây tạo ra đã không còn đủ mạnh để thúc đẩy phát triển. Đây là lúc chúng ta cần có thêm động lực để lấy lại đà tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững. Nguồn động lực đó phải đến từ Đổi mới thể chế và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân. Dân chủ là tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã chỉ rõ: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”. “Mọi công việc đều vì lợi ích của dân mà làm”; “Quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” (Dân vận, 1947). Đảng ta đã khẳng định Dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dân chủ cũng là xu thế khách quan trong tiến trình phát triển của xã hội loài người. Từ chế độ nô lệ lên chế độ phong kiến và từ chế độ phong kiến lên chế độ tư bản là những bước tiến dài về dân chủ. Chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng phải ưu việt hơn về dân chủ và Đảng ta phải nắm chắc ngọn cờ dân chủ. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước cũng là nhằm phát huy tốt hơn quyền làm chủ của Nhân dân. Dân

chủ sẽ phát huy khả năng sáng tạo của mỗi người, góp phần xóa bỏ mặc cảm, tăng cường gắn kết xã hội và khối Đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân là một nhiệm vụ rất quan trọng của tỉnh Đồng Nai phù hợp với mục tiêu chung được quy định cụ thể trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tại Điều 2 (Chương I) ghi rõ: “1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. 2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”. Điều 3 khẳng định: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”.



Trong Hiến pháp mới, chương về “Quyền con người” được đưa từ vị trí thứ năm lên vị trí thứ hai, chỉ sau Chương I về “Chế độ chính trị”. Sự thay đổi thứ tự này cũng phản ánh ý chí và quyết tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong thực hiện quyền con người, vừa phản ánh rõ nhận thức chân xác hơn của chúng ta về vị trí, tầm quan trọng của chế định về quyền con người, vừa phù hợp với thông lệ luật pháp quốc tế.

Xác định phương thức cụ thể để Nhân dân thực hiện quyền lực của mình đối với xã hội và nguyên tắc Nhân dân sử dụng quyền lực Nhà nước. Điều 6 Hiến pháp ghi rõ: “Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước bằng dân chủ trực

tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”. Như vậy chính nhân dân (cử tri) bầu ra người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của mình làm đại biểu Quốc hội. Điều 7 Hiến pháp qui định rõ “Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín”. “Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân bị cử tri hoặc Quốc hội, Hội đồng nhân dân bãi nhiệm khi không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân”. Nhà nước bảo đảm cho Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiến pháp đã thể hiện rõ hơn và sâu sắc hơn bản chất tiên phong và bản chất vì Nhân dân của Đảng, đồng thời bổ sung một yêu cầu rất quan trọng là “Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết rất xác đáng rằng: “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”.



Bác Hồ với nhân dân.

Cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ hoàn thành đã đưa nhân dân Việt Nam từ địa vị bị áp bức lên địa vị làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Tinh thần dân chủ

đã tập hợp được lực lượng toàn dân tộc, khẳng định chế độ dân chủ cộng hòa bằng cuộc Tổng tuyển cử dân chủ, đem lại nguồn nội lực mạnh mẽ để nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến kiên cường chống ngoại xâm.

Thành công của công cuộc đổi mới hôm nay cũng được khởi đầu bằng quá trình dân chủ hóa trong các lĩnh vực đã tạo nên động lực mạnh mẽ đưa đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội, tiến bước vững chắc trên đường phát triển và hội nhập, là một minh chứng sinh động về vai trò quan trọng của động lực dân chủ với sự phát triển xã hội.

Trong công tác nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, vai trò của nhân dân lao động tham gia quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng là rất quan trọng, nó quyết định thắng lợi nhiệm vụ đặt ra cho Đảng bộ trong những năm tiếp theo của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, và thực hiện đầy đủ quan điểm lấy dân làm gốc, mọi công việc đều xuất phát do dân và vì dân, phải thực sự dựa vào dân. Các công việc dân phải biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra trong việc xây dựng và thực hiện các chủ trương chính sách nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và công bằng xã hội.

Sự đánh giá của nhân dân chính là thước đo chính xác những ưu điểm, khuyết điểm của bộ máy chính quyền cũng như của từng cán bộ. “Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta” (Sửa đổi lề lối làm việc – Hồ Chí Minh) sẽ nâng cao hiệu quả mọi công tác của Chính phủ, phẩm chất của mọi cán bộ công chức - thậm chí “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”.





Giáo dân Đồng Nai chung sức, đồng lòng xây dựng đất nước (Ảnh minh họa).

Chủ tịch UBTU MTTQVN Nguyễn Thiện Nhân tham quan Tòa giám mục

Xuân Lộc - Đồng Nai.

Nền dân chủ chúng ta đang hướng tới và xây dựng là nền dân chủ thực sự, nền dân chủ trong thực tiễn, trong đó nhân dân giữ địa vị cao nhất. Mọi hoạt động của Nhà nước, Đảng, các đoàn thể quần chúng đều nhằm “thực hiện những cải cách xã hội, để nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện dân chủ thực sự”.

Quán triệt được chủ trương ấy Đảng ta đã khẳng định được nguyên tắc “tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân” đòi hỏi trong mối quan hệ giữa Nhà nước với Nhân dân thì Nhà nước không phải là chủ của Nhân dân, các cơ quan nhà nước, dù là cơ quan có quyền lực ở mức nào cũng không phải là chủ của Nhân dân, mà ngược lại chính Nhân dân mới là chủ của Nhà nước, Nhân dân thực hiện quyền làm chủ đối với Nhà nước. Điều này cũng có nghĩa rằng, Nhà nước có trách nhiệm cao nhất là phục vụ Nhân dân. Nhân dân có tiếng nói cao nhất, cuối cùng về số phận của Nhà nước, của từng cơ quan nhà nước. Tất cả các

Cơ quan nhà nước, các cán bộ, công chức nhà nước đều phải chịu trách nhiệm trước Nhân dân, phục vụ Nhân dân và hành xử vì lợi ích của Nhân dân. Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đều phải là công bộc của Nhân dân.



Thiếu tướng Nguyễn Văn Khánh, Giám đốc Công an tỉnh trao tặng 600 triệu đồng cho UBMTTQ huyện Nhơn Trạch xây 20 căn nhà đại đoàn kết tặng người nghèo ở huyện Nhơn Trạch vào tháng 9-2011.



Tạo điều kiện cho người từng làm lỗi vay vốn sản xuất - kinh doanh để tái hòa nhập cộng đồng.



Lực lượng phối hợp đang tu sửa và san lấp đá dăm tuyến đường hẻm 427 thuộc tổ 4, ấp 1 xã Cẩm Đường, huyện Cẩm Mỹ.

Ngay từ kì Đại hội đầu tiên(1970-1975), sau khi tiến hành đánh giá, kiểm điểm những thành tựu đạt được về các mặt sau một năm cải tạo và xây dựng, biểu dương những đóng góp của quân dân Đồng Nai qua một năm khắc phục những hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình và phát triển sản xuất. Đại hội nhấn mạnh: “Nhân dân trong tỉnh đã nêu cao vai trò làm chủ tập thể, ra sức xây dựng chính quyền cách mạng, giữ vững an ninh chính trị xã hội, khôi phục sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực. Từng bước giải quyết nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại, giảm bớt những khó khăn, cải thiện đời sống nhân dân và đề ra phương hướng, xây dựng Đảng: “Việc phát triển đảng viên phải thông qua phong trào cách mạng của quần chúng, phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, thủ tục”. Kỳ Đại hội lần thứ II(1976-1980) đã phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân giải quyết những khó khăn về tất cả các lĩnh vực của xã hội và không ngừng phát huy nó, nhiệm vụ chính trị trong hai năm 1979–1980 đã nêu: “Nâng cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy những thế mạnh của

địa phương, ra sức xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, nhất là phát triển toàn diện...”. Trong bối cảnh của cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội và sự sụp đổ của Liên Xô đã tác động nhiều mặt đến sự sống còn của đất nước ta, nhưng đất nước ta không những không sụp đổ, mà còn trụ vững và tiếp tục phát triển.

Nhân dân thể hiện tinh thần đồng nhất bằng hình thức giơ tay (Ảnh minh họa).



Một trong những nguyên nhân thắng lợi đã được rút ra làm kinh nghiệm bước đầu trong công cuộc đổi mới là : “Phải biết dựa vào dân, có nhiều chính sách và biện pháp khai thác và phát huy nhiều hơn nữa tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh mới thực hiện được mục tiêu của công cuộc đổi mới, làm cho “dân giàu, nước mạnh” (Đại hội Đại biểu tỉnh Đồng Nai lần thứ V(1990-1995)); “Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở khối liên minh giai cấp công nhân – nông dân và trí thức làm nền tảng để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới”(Đại hội Đại biểu tỉnh Đồng Nai lần thứ VI(1996-2000)).”Xác định công tác dân vận là một trong những nhiệm vụ cơ bản của Đảng bộ. Các cấp ủy đảng phải quan tâm lãnh đạo công tác dân vận để xây dựng, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng; từ đó mở rộng và phát huy sức

manh đại đoàn kết toàn dân tộc là yếu tố quan trọng có ý nghĩa quyết định mọi thắng lợi” (Đại hội Đại biểu tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII(2006-2010).



Các đại biểu biểu quyết thông qua danh sách bầu cử Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa X (Ảnh Báo Đồng Nai).

Hơn 25 năm xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, tại kỳ Đại hội IX đã tổng kết những thành tựu quan trọng và toàn diện: Có 33/34 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt, đạt mục tiêu Đồng Nai cơ bản là tỉnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh 5 năm qua tăng bình quân 12%/năm.



Hội phụ nữ tham gia lao động sản xuất (Ảnh minh họa).

Phát triển công nghiệp chú trọng thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giảm dần tỷ trọng các ngành gia công, sử dụng nhiều lao động. Ngành công nghiệp hỗ trợ đã bước đầu hình thành và phát triển. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng bình quân 4,3%/năm. Đến tháng 6/2015, toàn tỉnh có 63/136 xã và 02 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, vượt mục tiêu nghị quyết. Hoạt động kinh doanh du lịch, dịch vụ tiếp tục phát triển với quy mô ngày càng mở rộng, đa dạng. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài 5 năm quan đạt 6,5 tỷ USD. Hệ thống giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư và có chuyển biến tích cực. Đến năm 2014, trên địa bàn tỉnh có 189 trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia các cấp. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tiến bộ rệt trên cả hai mặt phòng bệnh và chữa bệnh. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên. Công tác chăm lo cho đối tượng chính sách được chú trọng. Trong 5 năm đã giải quyết việc làm cho gần 500 ngàn lao động. An ninh quốc phòng được giữ vững... Những thành tựu nổi bật đó của Đảng và nhân dân tỉnh Đồng Nai là kết quả của sức mạnh:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết
Thành công, thành công, Đại thành công”.

Tuy nhiên, quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm. Không ít trường hợp việc thực hành dân chủ còn mang tính hình thức, có nơi, có lúc còn biểu hiện lợi dụng dân chủ, khiêu khích đông người, vượt cấp hoặc gây mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Tình trạng quan liêu, không thực sự tôn trọng dân chủ còn khá nặng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức. Có biểu hiện quan liêu, xa dân ngay từ cơ sở, để đạt được nhiều thành tựu hơn nữa và khắc phục những hạn chế về công tác phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Nai cần phải:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, cả hệ thống chính trị quán triệt sâu sắc Tư tưởng Hồ Chí Minh và bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân; các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát huy quyền làm chủ nhân dân, coi việc mở rộng dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân vừa là mục tiêu, đồng thời là động lực bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng, của công cuộc đổi mới.



Hội thi cán bộ “Dân vận khéo” tỉnh Đồng Nai.

- Củng cố lòng tin của Đảng vào nhân dân, đội ngũ lãnh đạo, cán bộ Đảng viên phải thực sự gương mẫu, lấy việc phục vụ nhân dân là thước đo phẩm chất năng lực của cán bộ, đảng viên. Đảng cầm quyền thì cán bộ, đảng viên càng phải nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Cán bộ, công chức phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân. Phải yêu kính nhân dân. Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng” ra lệnh ra oai.

- Phải nắm vững quan điểm giai cấp, đi đúng đường lối quần chúng, thành tâm học hỏi quần chúng, kiên quyết dựa vào quần chúng, giáo dục và phát động

quần chúng tiến hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Phải thật thà, ngay thẳng, không được giấu dốt, giấu khuyết điểm, sai lầm.

- Nâng cao ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân. Có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền làm chủ trực tiếp.

- Tổ chức sơ kết đánh giá đúng những mặt làm được và chưa làm được, tìm ra nguyên nhân và giải pháp để tiếp tục thực hiện có chất lượng và hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Đề xuất, kiến nghị lên cấp trên về việc thể chế hóa quyền làm chủ của nhân dân thành các văn bản pháp luật. Thường xuyên kiểm tra việc bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, của các ngành, các cấp chính quyền. Mặt trận, các đoàn thể nhân dân phải là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân theo luật pháp đã quy định, cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân.

- Công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng phải dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ. Vận dụng đúng phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm công dân, kỷ luật, kỷ cương xã hội; phê phán và nghiêm trị những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội; chống tập trung quan liêu, khắc phục dân chủ hình thức.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục tăng cường tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hoá, phát huy vai trò nòng cốt tập hợp, đoàn kết nhân dân xây dựng cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

- Xác định công tác dân vận là một trong những nhiệm vụ cơ bản của Đảng bộ. Các cấp ủy đảng phải quan tâm lãnh đạo công tác dân vận để xây dựng, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng; từ đó mở rộng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là yếu tố quan trọng có ý nghĩa quyết định mọi thắng lợi.



Là một công dân Việt Nam nói chung và đặc biệt là một cán bộ chiến sĩ công an nói riêng, để phát huy quyền làm chủ của công dân tôi nhận thấy mình cần phải:

- Thực hiện nghiêm chỉnh, đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Nhận định tốt mặt đúng, sai để tuyên truyền, vận động mọi người làm theo điều tốt, đồng thời phê phán những phần tử phản động, lợi dụng sự hiểu biết hạn chế của người dân nhằm phục vụ cho mưu đồ, lợi ích riêng.

- Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của một công dân, phát huy năng lực làm chủ, tham gia đóng góp ý kiến vào những văn bản Pháp luật, Hiến pháp đảm

bảo quy chế dân chủ. Thực hiện quyền dân chủ trực tiếp, bầu chọn cho những người có đầy đủ phẩm chất và năng lực đứng lên hàng ngũ lãnh đạo.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh dân chủ ở nơi mình đang sinh sống.

- Tôn trọng và tận tụy phục vụ nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, giải quyết, giúp đỡ nhân dân trong mọi khó khăn, tiếp thu và sửa chữa những khiếm khuyết mà nhân dân phê bình.



Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến tại buổi tiếp xúc cử tri (Ảnh minh họa).

- Tích cực tham gia công tác dân vận mà Đảng, Nhà nước và nhân dân cùng làm. Vận động mọi người trong cơ qua, đơn vị và địa phương đang sinh sống xây dựng tinh thần tập thể, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong xây dựng và phát triển xã hội.

Không chỉ riêng tỉnh Đồng Nai mà cả đất nước muốn phát triển vững mạnh phải không ngừng phát huy tính dân chủ, phải lấy “dân làm gốc” để tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết, bởi nhân dân chính là người sẽ góp phần cho sự tồn

vong và phát triển của chế độ, đất nước. Do đó, sự ấm no, hạnh phúc của nhân dân cần phải được Đảng, Nhà nước chăm lo, vun vén như vun trồng cây xanh.



Nhân dân KP2, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa tham dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11/1930-18/11/2015).



Tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc (Ảnh minh họa).

Câu 3: Đánh giá những hạn chế của ngành hoặc lĩnh vực nơi bạn đang công tác và đề xuất giải pháp khắc phục trong thời gian tới (hoặc ngành và lĩnh vực mà bạn biết và quan tâm nhiều nhất).

Trả lời:

Đảng sau những thành tựu mà chúng ta đã đạt được trong công cuộc đổi mới đất nước theo Chủ nghĩa xã hội, thời đại công nghiệp hóa - hiện đại hóa đặt ra cho đất nước ta không ít khó khăn, thách thức trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đòi hỏi đất nước ta phải biết nhìn nhận thực tế khách quan, phát huy những mặt tích cực đồng thời khắc phục những hạn chế để đưa đất nước ngày một đi lên. Trách nhiệm đó không phải của riêng Đảng, Nhà nước hay của riêng một lực lượng nào mà là quyền và nghĩa vụ của toàn thể nhân dân Việt Nam. Hiểu rõ được trách nhiệm của mình, tôi cũng muốn được góp sức nhỏ bé của mình trong việc xây dựng đất nước. Sau đây, tôi xin trình bày về những hạn chế còn tồn tại trong lĩnh vực Bảo hiểm y tế, vấn đề mà không chỉ riêng tôi mà rất nhiều người quan tâm.

Con người ai cũng muốn có cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc và thành công và yếu tố quan trọng để đạt được những điều đó chính là sức khỏe. Bởi vậy, người ta luôn nói: “Sức khỏe là vàng”, không có sức khỏe thì có thành công thế nào, địa vị cao đến đâu cũng khó có thể giữ lâu bền được. Nhưng sinh - lão - bệnh - tử nào ai biết trước, cuộc sống vốn đặt ra cho con người những thử thách và những bước ngoặt riêng, những rủi ro về ốm đau, bệnh tật, bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra. Các chi phí, khám chữa bệnh, thuốc men dù nhiều hay ít nhưng đều mang tính đột xuất, kèm theo sự mất mát về kinh tế đối với những người bệnh không có sức khỏe để làm việc. Đối với những người khá giả mọi chuyện có thể sẽ dễ giải quyết hơn nhưng đối với những người dân lao động nghèo thì bệnh tật dù nặng hay nhẹ cũng trở thành gánh nặng cực kì nan giải. Chính vì thế nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu công bằng trong sức khỏe nhân dân, đảm bảo

an sinh xã hội và xác định sức khỏe là vốn quý của con người, là nguồn nhân lực và tài sản đặc biệt của quốc gia, đất nước Việt Nam ta đã khuyến khích tất cả mọi người tham gia bảo hiểm y tế. Chính sách bảo hiểm y tế đã khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. Sau hơn 20 năm áp dụng, bảo hiểm y tế đã từng bước phát triển và đạt được những thành tựu nhất định.



Sơ đồ phát triển của Quỹ Bảo hiểm y tế.

“Bảo hiểm y tế là hình thức bảo hiểm bắt buộc được áp dụng đối với các đối tượng theo quy định của Luật này để chăm sóc sức khỏe, không vì mục đích lợi nhuận do Nhà nước tổ chức thực hiện” (Điều 1 – Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế). Luật BHYT của Việt Nam, bản chất là BHXH nhằm chia sẻ rủi ro, giảm gánh nặng chi trả từ tiền của người bệnh tạo nguồn lực quan trọng để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Không thể không kể đến những vai trò thiết thực của bảo hiểm y tế:

Một là, giúp người dân khắc phục khó khăn, chủ động về mặt tài chính khi gặp rủi ro liên quan tới sức khỏe của mình, đảm bảo sự công bằng trong khám chữa bệnh và điều trị.

Hai là, tạo điều kiện để mọi người dân đều được tiếp cận với những dịch vụ y tế hiện đại, từ đó nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Cho dù dịch vụ y tế ngày càng đắt đỏ, giá thuốc chữa bệnh ngày càng có xu hướng tăng cao, trang

thiết bị y tế ngày càng hiện đại và đắt tiền, song mọi người dân đều được khám chữa bệnh và điều trị.

Ba là, góp phần nâng cấp các cơ sở khám bệnh và điều trị, giảm nhẹ gánh nặng cho ngân sách nhà nước, Bảo hiểm y tế ra đời đã góp phần đảm bảo an sinh xã hội trong điều kiện hiện nay trên toàn thế giới.

Bốn là, Bảo hiểm y tế còn có tác dụng góp phần giảm nhẹ gánh nặng cho Ngân sách Nhà nước.

Năm là, chỉ tiêu phúc lợi xã hội trong mỗi nước cũng biểu hiện trình độ phát triển của nước đó. Do vậy, Bảo hiểm y tế là một công cụ vĩ mô của Nhà nước để thực hiện tốt phúc lợi xã hội, đồng thời tạo nguồn tài chính hỗ trợ, cung cấp cho hoạt động chăm sóc sức khỏe của người dân.

Sáu là, Bảo hiểm y tế còn góp phần và hạn chế những bệnh hiểm nghèo theo phương châm “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”. Với việc kết hợp các cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế kiểm tra sức khỏe, chăm sóc sức khỏe cho đại đa số những người tham gia Bảo hiểm y tế, từ đó phát hiện kịp thời những căn bệnh hiểm nghèo và có phương pháp chữa trị kịp thời, tránh được những hậu quả xấu, mà nếu không tham gia Bảo hiểm y tế người dân sợ tốn kém khi đi bệnh viện, do đó mà coi thường hoặc bỏ qua những căn bệnh có thể dẫn đến tử vong.

Vai trò là vậy nhưng Bảo hiểm y tế còn tồn tại không ít vấn đề bất cập ảnh hưởng đến sự phát triển của nó, cần có những chính sách giải quyết nhanh và triệt để để người dân ngày càng tin tưởng và làm cho bảo hiểm y tế phát triển đúng tầm hơn. Tôi chỉ xin trình bày một vài hạn chế mà bản thân mình trực tiếp nhận thấy như sau:

- Bảo hiểm y tế phát triển rộng rãi và phổ biến, tuy nhiên nhiều người dân, kể cả cán bộ xã, phường không nắm được thủ tục tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình như thế nào, mua thẻ bảo hiểm ở đâu, có bắt buộc tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình không, mức đóng là bao nhiêu, giảm mức đóng như thế

nào... thậm chí bản thân tôi cũng không nắm rõ và phải tìm hiểu từ nguồn nào cho chính xác. Như vậy có thể thấy công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách Bảo hiểm y tế chưa mạnh dạn, chưa đồng bộ, thiếu tính hấp dẫn.

- Sự phối hợp hợp tác giữa Bảo hiểm xã hội với các cơ sở khám chữa bệnh còn hạn chế, thiếu sự hợp tác vì mục tiêu chung là công bằng, hiệu quả, cải thiện chất lượng điều trị và thỏa mãn sự hài lòng của người bệnh Bảo hiểm y tế.

- Vai trò là tạo điều kiện để mọi người dân đều được tiếp cận với những dịch vụ y tế hiện đại, từ đó nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tuy nhiên ai cũng có thể dễ dàng nhận thấy ở bất kì bệnh viện, trạm y tế nào, khu vực khám chữa bệnh cho những người sử dụng bảo hiểm y tế cũng khác biệt và thua kém rất nhiều mặt so với khu vực không khám chữa bệnh bằng bảo hiểm hoặc dịch vụ, kể cả thái độ phục vụ của bác sĩ và nhân viên y tế. Các loại thuốc cấp phát cho những người khám bệnh có thể Bảo hiểm y tế không rõ ràng có đúng chất lượng hay không nhưng bệnh vẫn không hết bệnh. Mọi người dân đều được khám chữa bệnh và điều trị nhưng đều phải chen chúc chờ đợi, kết quả phục vụ không cao, thủ tục quá lằng nhằng, liệu họ có mặn mà với Bảo hiểm y tế?

- Từ ngày 01-01-2015 các phòng khám đa khoa, tư nhân không được khám Bảo hiểm y tế trái tuyến, tuy nhiên chất lượng khám chữa bệnh của nhân dân nhất là ở tuyến y tế huyện và xã, phạm vi chuyên môn, năng lực cán bộ còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ điều kiện khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế nên có nhiều người chỉ muốn đăng kí ban đầu tại bệnh viện tỉnh và đi khám, chữa bệnh vượt lên các tuyến cao hơn nên tình trạng quá tải, áp lực và chất lượng khám chữa bệnh thấp là điều khó tránh khỏi.

- Thực tế trong công tác bảo hiểm đối với Ngành mình đang công tác, thân nhân của cán bộ, chiến sĩ được cấp thẻ Bảo hiểm y tế miễn phí. Điều này khiến bản thân chúng tôi rất đỗi vui mừng vì với khoản thu nhập hạn chế, sự trợ giúp từ Nhà nước mỗi khi có người thân đau ốm, bệnh tật là việc san sẻ một phần gánh nặng gia đình đối với chúng tôi. Tuy nhiên, với những thủ tục đăng kí khá

rắc rối, và đặc biệt phải đăng kí khám chữa bệnh đúng tuyến huyện thì mới được giải quyết giảm chi phí. Điều bất cập ở đây là những người bệnh, những người già sức khỏe yếu muốn được khám chữa bệnh có thẻ Bảo hiểm y tế phải về đúng trạm y tế của địa phương mình; chẳng hạn như Bà nội tôi, nếu đăng kí khám chữa bệnh ở bệnh viện huyện bên thì chỉ cách nhà khoảng 5 km, nhưng nếu phải đến bệnh viện của huyện nhà thì phải đi hơn 15km, trong khi không có phương tiện giao thông nào đi từ nhà thẳng lên bệnh viện. Và mỗi lần khám chữa bệnh mẹ tôi phải xin nghỉ việc, chở bà đi nhưng với một quãng đường xa như vậy, sức khỏe của một người già có được đảm bảo?

Bản thân tôi cũng được Nhà nước trợ cấp Bảo hiểm y tế, hàng tháng bị trừ 6% mức lương của mình kể cả Bảo hiểm xã hội, nhưng muốn được giảm chi phí thì phải lên đúng bệnh viện 30/4. Đường đi quá xa, nếu chỉ bị bệnh thông thường hoặc cấp cứu trong các trường hợp khẩn cấp mà phải lên tận bệnh viện 30/4 thì thật quá mất thời gian. Nếu khám chữa bệnh không đúng tuyến thì phải làm hàng loạt thủ tục và chờ đợi sau một khoảng thời gian dài mới được trợ cấp, và số tiền đó chẳng đáng là bao so với tiền viện phí tôi đã phải tri chả.

- Cách đây một vài năm khi còn là học sinh tôi có tham gia mua bảo hiểm y tế do trường phát động. Vào ngày thứ bảy, tôi bị sốt cao nên bố tôi đã đưa tôi đến trạm y tế của địa phương để khám bệnh, nhân viên y tế đã thẳng thừng nói rằng ngày cuối tuần không khám chữa bệnh có thẻ bảo hiểm y tế, nếu muốn khám thì mong thứ hai tuần sau quay lại, bố tôi đã gắng hỏi lại rằng: “Con tôi bị bệnh từ thứ bảy mà phải đợi đến thứ hai mới được khám, lúc đó con tôi có chuyện gì rồi biết tính sao?” Nhân viên y tế ở đây trả lời rằng bác sĩ trực đã về nhà, nếu chúng tôi muốn chữa bệnh thì hãy đến các phong khám tư nhân. Không rõ hiện giờ tình trạng đó đã được khắc phục chưa, nhưng chuyện xảy ra đã lâu tôi vẫn hoài không quên được, nếu như ai cũng mắc bệnh vào các ngày cuối tuần và gặp phải trường hợp như tôi thì chắc hẳn chẳng ai muốn tham gia bảo hiểm y tế!

Một vài hình ảnh minh họa về sự bất cập của Bảo hiểm y tế:



Thủ tục quá lằng nhằng, liệu người dân có mặn mà với Bảo hiểm y tế? (Ảnh minh họa).



Người dân chờ đợi để được khám chữa bệnh bằng thẻ Bảo hiểm y tế (Ảnh minh họa)

Để khắc phục những tình trạng trên và từng bước hoàn thiện chính sách Pháp luật về Bảo hiểm y tế, nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về khám, chữa bệnh cho những người có thẻ Bảo hiểm y tế, bản thân tôi xin mạnh dạn đề xuất một vài giải pháp sau:

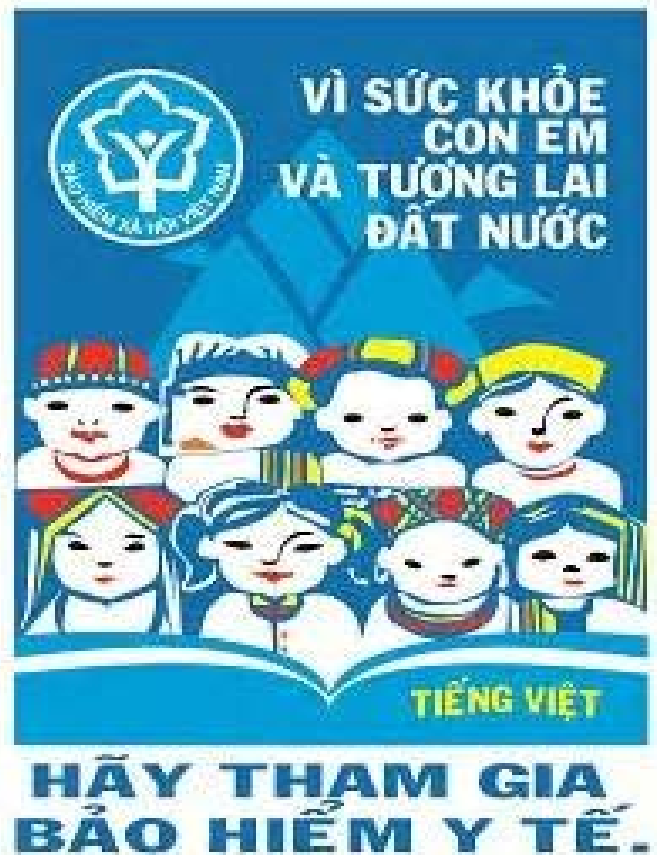
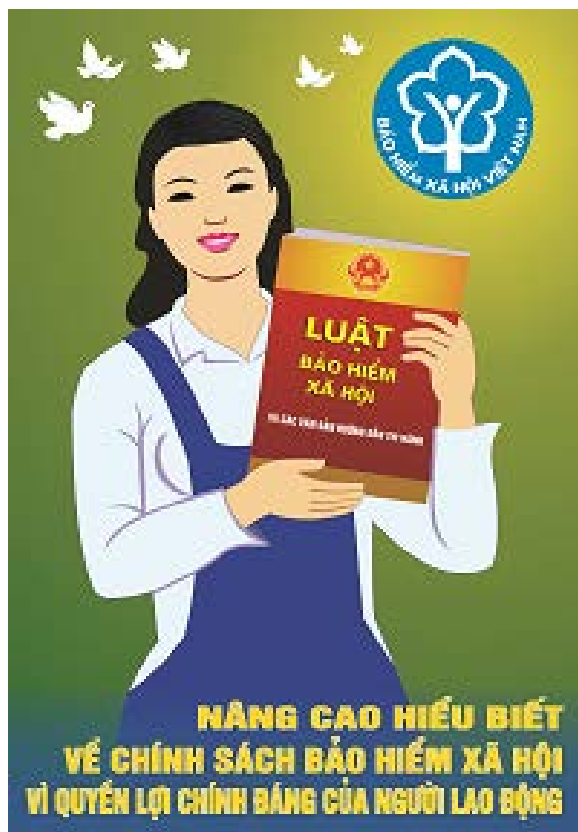
- Cần phải có các biện pháp tuyên truyền rộng rãi để quần chúng nhân dân hiểu hơn về những quy định của Bảo hiểm y tế, những lợi ích mà họ có được khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là tiếp nhận và giải quyết những thắc mắc của họ, đồng thời tiếp thu những ý kiến đóng góp của họ về công tác bảo hiểm. Có thể thông qua báo chí, truyền hình, tổ chức các buổi nói chuyện trực tuyến, tọa đàm, phát tờ rơi, hội nghị giải đáp thắc mắc về bảo hiểm y tế, có hộp thư tiếp nhận ý kiến của nhân dân, tổ chức các hội thi về tìm hiểu luật bảo hiểm y tế, phổ biến luật Bảo hiểm y tế thông qua các buổi họp khu phố, xã, phường...nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, quyền lợi của bảo hiểm y tế cũng như vận động người dân tích cực tham gia.

- Xây dựng tổ truyền thông tuyên truyền về chính sách Bảo hiểm y tế tại các bệnh viện, trạm y tế, có thể phối hợp với Trung tâm văn hóa địa phương triển khai Thư viện di động tại bệnh viện, trạm y tế vào các ngày trong tuần.

- Các cơ quan trực tiếp thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cần điều chỉnh hợp lý những bất cập trong thực hiện chính sách bảo hiểm y tế hiện nay, đồng thời nhận thức rõ tầm quan trọng của Bảo hiểm y tế toàn dân đối với kinh tế và chính trị từ đó có các biện pháp thiết thực và hiệu quả hoàn thành lộ trình thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, đơn giản và công khai các thủ tục tham gia bảo hiểm y tế để mọi người dân có thẻ bảo hiểm y tế được phục vụ nhanh chóng kịp thời giảm thời gian chờ đợi.

Một vài áp phích tuyên truyền phát triển Bảo hiểm y tế:



- Các bệnh viện, trạm y tế phải xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cải cách thủ tục hành chính giảm bớt những thủ tục rườm rà, nhiều kê, không cần thiết đối với người tham gia Bảo hiểm y tế, cải tiến quy trình khám chữa bệnh, thực hiện tốt Quy tắc ứng xử, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện đúng phương châm “Lương y như từ mẫu”, bảo đảm sự công bằng về chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người khám bệnh có thẻ Bảo hiểm y tế.

- Các bệnh viện tuyến huyện cần phải được nâng cao chất lượng, phát triển các kỹ thuật phù hợp trong khả năng nhằm điều trị hiệu quả cho người bệnh BHYT nhằm giảm tải việc chuyển viện lên tuyến trên gây mất thời gian và khó khăn cho người bệnh.

- Công khai các quyền lợi và nghĩa vụ của người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc bảo đảm đầy đủ quyền lợi của người dân tham gia BHYT theo quy định của Pháp luật.

- Cung cấp thuốc cho người bệnh BHYT theo hướng đáp ứng đúng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, sử dụng thuốc an toàn, hợp lý; xây dựng cơ chế kiểm soát giá thuốc thanh toán BHYT.

- Phối hợp với Trung tâm y tế các địa phương phát triển mạng lưới y tế dự phòng với sự tham gia của nhiều ngành để giải quyết những vấn đề sức khỏe của cộng đồng nhằm giảm gánh nặng bệnh tật, giảm chi phí khám chữa bệnh.

- Về việc phải đăng kí khám đúng tuyến huyện nơi mình đang cư trú cần phải áp dụng theo từng đối tượng cụ thể, không thể vì mục đích giảm tải cho tuyến trên mà bắt buộc người bệnh phải khám chữa bệnh ở nơi quá xa so với nơi cư trú của họ, chẳng hạn như trường hợp của bà nội tôi đã nêu ở trên thì bệnh viện huyện nhà có kỹ thuật, chuyên môn cũng như năng lực cũng tương đương với huyện bên nhưng bà nội tôi nhất thiết phải đến đúng bệnh viện huyện nhà khám chữa bệnh thì quá bất tiện. Vì vậy, khi người dân tham gia đăng kí BHYT

thì cán bộ tiếp nhận cần phải căn cứ trực tiếp vào yêu cầu của người đăng kí so sánh với điều kiện quy định để đáp ứng nhu cầu cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người tham gia BHYT.

- Đối với BHYT của ngành mình, đa số chúng tôi đều mong muốn được cấp phát thẻ bảo hiểm y tế để nếu khám chữa bệnh ở bệnh viện gần nhà có thể được bệnh viện trực tiếp thanh toán giảm chi phí như những người tham gia BHYT khác chứ không cần phải về làm hàng loạt thủ tục để xin trợ cấp như trước, đồng thời điều này sẽ góp phần đảm bảo quyền lợi của chúng tôi.

Từ những góp ý nhỏ trên, tôi hi vọng những cán bộ chuyên trách trong công tác bảo hiểm sớm có những thay đổi về chính sách để khắc phục hạn chế một cách hữu hiệu nhất giúp cho Bảo hiểm y tế lan rộng hơn, đáp ứng được nhu cầu của người tham gia, phải làm cho Bảo hiểm y tế phát triển bền vững và trong một ngày không xa toàn tỉnh Đồng Nai và Việt Nam chúng ta sẽ sớm hoàn thành mục tiêu Bảo hiểm y tế toàn dân vì an sinh xã hội.

---Hết---

★ Tư liệu tham khảo:

Các trang điện tử:

- 📄 <http://baodongnai.com.vn>
- 📄 <https://dost-dongnai.gov.vn>
- 📄 <http://daihoi.dongnai.gov.vn>
- 📄 <http://www.thuviendongnai.gov.vn>

Sách tham khảo:

- 📖 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
 - 📖 Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2008.
 - 📖 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (Ban hành ngày 13/6/2014 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015).
- ★ Và một số tư liệu tham khảo khác.



Phụ lục:

Lời mở đầu	Trang 03
Bản đồ hành chính tỉnh Đồng Nai (năm 2003)	Trang 04
<u>Câu 1:</u> Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua bao nhiêu kỳ Đại hội? Hãy nêu mục tiêu tổng quát qua các kỳ Đại hội?.....	Trang 05 – Trang 55
<u>Câu 2:</u> Chủ trương nào trong các kỳ Đại hội được bạn tâm đắc nhất, vì sao?.....	Trang 56 - Trang 70
<u>Câu 3:</u> Đánh giá những hạn chế của ngành hoặc lĩnh vực nơi bạn đang công tác và đề xuất giải pháp khắc phục trong thời gian tới (hoặc ngành và lĩnh vực mà bạn biết và quan tâm nhiều nhất)?.....	Trang 71 – Trang 80
Tư liệu tham khảo	Trang 81
Phụ lục	Trang 82